

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2570



LỄ SUY TÔN TƯỢNG
ĐỨC-PHẬT GOTAMA

TỬ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHAṬPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2026



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
 dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
 tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
 (Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti.”
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí

LỄ SUY TÔN TƯỢNG ĐỨC-PHẬT GOTAMA

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con biết được Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

Soạn giả giữ bản quyền

**PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA**

Phật-lịch: 2570

Cây Đại-Bồ-đề Viên-Không



LỄ SUY TÔN TƯỢNG ĐỨC-PHẬT GOTAMA

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2026

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đảnh Lễ Ân-Đức Tam-Bảo

Đức-Phật có chín ân-đức cao thượng.
Danh tiếng vang lừng khắp cõi chúng-sinh.
Là Đấng Pháp-Vương vô-thượng vô-song.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.

Đức-Pháp có sáu ân-đức cao thượng.
Hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối.
Là Pháp giải thoát khổ của Đức-Phật.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.

Đức-Tăng có chín ân-đức cao thượng.
Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.
Có bốn đôi thành tám bậc Thánh-Tăng.
Là phước-diên vô-thượng của chúng-sinh.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.

Con kính đánh lễ ân-đức Tam-Bảo.
Biên soạn Lễ suy tôn tượng Đức-Phật Gotama.

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Lễ Suy Tôn Tượng Đức-Phật Gotama

Soạn-giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Cetiyam abhivāṇḍāmi, yattha dhātupaṭiṭṭhītā.
Buddhassa sāvakaṇaṇca, Buddharūpaṃ mahābodhiṃ.
Iminā puñṇakammena, sotthi me sabbadā hotu.

Ý nghĩa:

Con thành kính đánh lễ ngôi Bảo-Tháp,
Nơi tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật,
Và chư Thánh A-ra-hán cao thượng,
Tượng Đức-Phật và cội Đại-Bồ-đề,
Nhờ phước-thiện lễ bái thanh cao này,
Mong cho con luôn luôn được an lành.

Lời Nói Đầu

Đại-thiện-tâm dễ dàng phát sinh do nhờ đối-tượng đáng tôn kính, nếu đối-tượng thật là đáng tôn kính thì đại-thiện-tâm dễ dàng phát sinh.
Cetiya là biểu-tượng đáng tôn kính, lễ bái, cúng-dường trong Phật-giáo, nên dễ dàng phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch nơi đối-tượng ấy.

Cetiya là biểu-tượng đáng tôn kính, có bốn nơi.

- **Pāribhogikacetiya**: Nơi đáng tôn kính mà Đức-Phật đã sử dụng như cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama, các thứ vật dụng mà Đức-Phật đã sử dụng như y, bát, v.v...

- **Sārīrikacetiya** (*Dhātucetiya*): Nơi đáng tôn kính là Xá-lợi của Đức-Phật Gotama, Xá-lợi của chư bậc Thánh A-ra-hán được tôn thờ trong các ngôi Bảo-tháp.

- **Dhammacetiya**: Nơi đáng tôn kính là bộ Tam-tạng Pāli, các bộ Chú-giải Pāli, các quyển sách giảng giải chánh-pháp của Đức-Phật.

- **Uddissakacetiya**: Nơi đáng tôn kính mà người thợ tạo nên như pho tượng Đức-Phật Gotama, các pho tượng chư bậc Thánh A-ra-hán để lễ bái, cúng-dường.

Trong bốn nơi **cetiya** này, có ba nơi là *Pāribhogikacetiya*, *Sārīrikacetiya* hoặc *dhātucetiya*, *Dhammacetiya* là nơi đáng tôn kính, đáng lễ bái cúng-dường tự nhiên.

Còn **Uddissakacetiya** là do các người thợ khéo tay sử dụng những thứ vật liệu như vàng, bạc, đồng, đá quý, gỗ quý, thậm chí xi-măng, cát,... tạo nên những pho tượng giống như tượng Đức-Phật Gotama, nhưng sự-thật chỉ gọi là **pho tượng** bình thường mà thôi, nhưng sau

khi quý Ngài Đại-Trưởng-lão tổ chức đại lễ **Buddhābhiseka** suy tôn **pho tượng** nào đứng theo nghi thức xong, thì **pho tượng** ấy mới gọi là **tượng Đức-Phật Gotama** để tôn thờ, làm nơi lễ bái cúng-dường **tượng Đức-Phật Gotama**.

Ví dụ: Thái-tử của Đức-vua chưa có quyền hành, nhưng sau khi Thái-tử được làm lễ đăng quang lên ngôi vua đứng theo truyền thống nghi lễ của hoàng gia xong, thì Thái-tử trở thành **Đức-vua** có quyền hành trị vì đất nước.

Quyển sách nhỏ này, bản sư trình bày **nghi lễ suy tôn tượng Đức-Phật Gotama** theo truyền thống của chư Đại-Trưởng-lão nước Myanmar.

Trong ngôi chùa sau khi tạo nên **pho tượng Phật** nào xong, theo truyền thống của chư Đại-Trưởng-lão nước Myanmar, thường vào canh chót đêm sẽ tổ chức **đại lễ Buddhābhiseka** suy tôn **pho tượng Phật** ấy trở thành **tượng Đức-Phật Gotama** để tôn thờ, lễ bái, tụng kinh, cúng-dường **tượng Đức-Phật Gotama** và là nơi tổ chức các nghi lễ trong chùa. **Đại lễ Buddhābhiseka** sẽ xong lúc rạng đông (aruna).

* Theo truyền thống của nước Myanmar, gia chủ nào đã thỉnh **pho tượng Phật** mới nào về nhà, gia chủ ấy kính thỉnh quý Ngài Trưởng-lão đến nhà vào canh chót đêm, rồi kính thỉnh quý Ngài Trưởng-lão làm đại lễ **Buddhābhiseka** suy

tôn **pho tượng Phật mới** ấy trở thành **tượng Đức-Phật Gotama** để tôn thờ, lễ bái, tụng kinh, cúng-dường tượng **Đức-Phật Gotama** tại nhà của gia chủ. Đại lễ **Buddhābhiseka** sẽ xong lúc rạng đông (aruna).

Quyển sách nhỏ “**Lễ Suy Tôn Tượng Đức-Phật Gotama**” này, bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt từ các nguồn tài liệu, rồi trình bày đầy đủ trong phần nội dung về nghi lễ **suy tôn tượng Đức-Phật Gotama** từ đầu đến cuối chỉ được bảy nhiều thôi!

Tuy bản sư đã cố gắng trình bày và giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về nghi lễ “**Suy Tôn Tượng Đức-Phật Gotama**”, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của-chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cần đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và

kính xin quý vị ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

* *Quyển sách nhỏ “**Lễ Suy Tôn Tượng Đức-Phật Gotama**”* này được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Bhikkhu xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan-hỷ biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp-thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông (Vamsarakkhitamahāthera) là sư phụ của con, đồng thời kính dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhân (chùa Thiên-Lâm, Huế), cùng chư Đại-Trưởng-lão đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu. Và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Ngài Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện) đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con từ kiếp hiện-tại cho đến vô số kiếp trong quá-khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi mọi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh, nhân loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát khỏi mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt

mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới, và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi thiện-dục-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực hành theo lời giáo huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để hỗ trợ pháp-hành thiên-tuệ, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo** và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

*Ikchitam patthitam amham,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong sớm được thành tựu như ý nguyện.*

*PL.2570 / DL.2026
Rừng Núi Viên Không,
xã Châu Pha,
TP Hồ Chí Minh.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpāṇḍita)*

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Lễ Suy Tôn Tượng Đức-Phật Gotama

*Cetiyaṃ abhivāndāmi,
yattha dhātupaṭiṭṭhītā.
Buddhassa sāvakanāñca,
Buddharūpaṃ mahābodhiṃ.
Iminā puññakammena,
Soṭṭhi me sabbadā hotu.*

*Con thành kính đánh lễ ngôi Bảo-Tháp,
Nơi tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật,
Và chư Thánh A-ra-hán cao thượng,
Tượng Đức-Phật và cội Đại-Bồ-đề,
Nhờ phước-thiện lễ bái thanh cao này,
Mong cho con luôn luôn được an lành.*

Phần I: Cetiya - Nơi đáng tôn kính

Cetiya: Nơi đáng tôn kính, có bốn nơi.

1- **Paribhogikacetiya:** Nơi đáng tôn kính mà Đức-Phật đã sử dụng đó là **cây Đại-Bồ-đề** của Đức-Phật Gotama, các thứ vật dụng mà Đức-Phật đã sử dụng như y, bát, ...

- **Sārīrikacetiya** (Dhātucetiya): Nơi đáng tôn kính là Xá-lợi của Đức-Phật Gotama, Xá-lợi của

chư bậc Thánh A-ra-hán được tôn thờ trong các ngôi Bảo-tháp.

- **Dhammacetiya**: Nơi đáng tôn kính là bộ Tam-tạng Pāli, các bộ Chú-giải Pāli, các quyển sách giảng-giải chánh-pháp của Đức-Phật.

- **Uddissakacetiya**: Nơi đáng tôn kính mà người thợ tạo nên như tượng Đức-Phật, tượng chư bậc Thánh A-ra-hán để lễ bái, cúng-dường.

Phân giảng giải

*** Cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama**

*Thật ra, trên thế gian không có loài cây nào có tên là cây **Đại-Bồ-đề** (Mahābodhirukkha) cả.*

*Vào ngày rằm tháng tư (năm 624 TCN), **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** đản sinh tại khu vườn Lumbinī; và cây **Assattha** cũng mọc tại khu rừng Uruvelā trong ngày rằm tháng tư năm ấy.*

***Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** thuộc dòng dõi Sakya của Đức-vua Suddhodana và Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī tại kinh-thành Kapilavatthu.*

*Năm 16 tuổi, **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** lên ngôi vua, kết hôn với công-chúa Yasodharā⁽¹⁾.*

¹ Yasodharā là Công-chúa của Đức-vua Suppabuddha và Chánh-cung Hoàng-hậu Amittādevī xứ Devadaha, sinh cùng ngày với Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha.

Đức-vua Bồ-tát Siddhattha ngự tại kinh-thành Kapilavatthu trị vì đất nước được 13 năm.

Vào nửa đêm ngày rằm tháng 6, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha trốn ra khỏi kinh-thành Kapilavatthu đi xuất gia, lúc 29 tuổi.

*Sáu năm sau, vào buổi chiều ngày rằm tháng tư, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ngự đi đến **cây Assattha**⁽¹⁾ tại khu rừng Uruvelā. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ngồi kiết già vững vàng trên bồ-đoàn quý báu, quay mặt về hướng đông.*

*Sau khi toàn thắng Ác-ma-thiên, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác thực hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm hơi thở vào - hơi thở ra, dẫn đến chứng đắc bốn bậc thiền sắc-giới thiện-tâm. Đức-Bồ-tát dùng bốn bậc thiền sắc-giới thiện-tâm này làm nền tảng thực hành pháp-hành thiền-tuệ để chứng đắc **tam-minh** (tiền-kiếp-minh, thiên-nhãn-minh và trảm-luân-tận-minh). Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc **bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, mọi ác-pháp không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi **tiền-khiên-tật xấu***

¹ Cây Assattha này sinh cùng một ngày với Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha đúng 35 năm trước.

(*vāsanā*) đã tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, tại **cây Assattha** trong khu rừng Uruvelā. Cho nên, **cây Assattha** này được gọi là **cây Đại-Bồ-đề** (*Mahābodhirukkha*) của Đức-Phật Gotama.

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có mỗi cây Đại-Bồ-đề riêng biệt.

Tầm tối quan trọng của cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama

*** Tích Kāḷiṅgabodhi-jātaka**

Một thuở nọ, Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh thành Sāvattihī, Ngài thuyết giảng tích **Kāḷiṅgabodhi-jātaka**⁽¹⁾ trong đoạn đầu được tóm lược như sau:

Khi Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana cùng với quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khru-Tăng đông đảo, đến khi Đức-Phật du hành đến nơi khác, thì quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khru-Tăng cùng đi theo Đức-Phật. Lúc ấy, ngôi chùa Jetavana trở nên trống vắng, không còn một vị tỳ-khru nào ở trong ngôi chùa cả.

¹ Jātakatṭhakathā, Terasakanipāta, tích Kāḷiṅgabodhi-jātaka.

Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thí-chủ đem những phẩm vật đến chùa để dâng lễ cúng-dường mà không thấy Đức-Phật và quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng, họ không biết dâng lễ cúng-dường thế nào, nên đành phải đem đến đặt trước cốc Gandhakuṭi của Đức-Phật, rồi họ lui thủi trở về nhà mà không phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ.

Biết được như vậy, ông phú hộ *Anāthapiṇḍika* chờ đợi khi Đức-Phật cùng quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng ngự trở lại ngôi chùa Jetavana. Ông phú hộ liền đến đánh lễ Ngài Trưởng-lão *Ananda*, rồi kính bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, khi Đức-Thế-Tôn cùng quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng ngự đi du hành đến nơi khác, ngôi chùa Jetavana này trở nên trống vắng. Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thí-chủ đem những phẩm vật đến chùa dâng lễ cúng-dường mà không thấy vị nào cả. Họ đành phải đem những phẩm vật đặt trước cốc Gandhakuṭi của Đức-Phật, rồi lui thủi trở về nhà mà không phát sinh thiện-tâm hoan-hỷ.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con kính nhờ Ngài bạch với Đức-Thế-Tôn rằng: “Đối với các hàng thanh-văn đệ-tử còn có nơi nào khác dâng lễ cúng-dường, để phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ hay không? Bạch Ngài.”

Nhận lời thỉnh cầu của ông phú hộ, Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, *cetiya* là nơi dâng lễ cúng-dường có bao nhiêu nơi? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! *Cetiya* là nơi dâng lễ cúng-dường có ba nơi.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ba nơi ấy là những nơi nào? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Ba nơi ấy là:

1- **Paribhogikacetiya**: *Cetiya* là nơi mà Đức-Phật đã sử dụng như cội Đại-Bồ-đề, những thứ vật dụng mà Đức-Phật đã dùng.

2- **Sārīrikacetiya**: *Cetiya* là nơi tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Chánh Đẳng Giác.

3- **Uddissakacetiya**: *Cetiya* là nơi mà các hàng thanh-văn đệ-tử xây dựng nên ngôi bảo tháp, v.v... để tôn thờ các thứ vật dụng của Đức-Phật.

Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi Đức-Thế-Tôn còn hiện hữu trên thế gian, ba nơi *cetiya* ấy, các hàng thanh-văn đệ-tử có thể dâng lễ cúng-dường được hay không? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! **Sārīrikacetiya**: *Cetiya* là nơi tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đến khi nào Như-Lai tịch diệt Niết Bàn rồi, còn

lại phân Xá-lợi, khi ấy các hàng thanh-văn đệ-tử mới có thể dâng lễ cúng-dường cetiya, nơi tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật.

- *Này Ānanda! Còn **paribhogikacetiya** và **uddissakacetiya**, ngay khi Như Lai còn hiện hữu trên thế gian, các hàng thanh văn đệ-tử cũng có thể dâng lễ cúng-dường đến hai nơi cetiya ấy được.*

- *Này Ānanda! **Cây Đại-Bồ-đề** được gọi là **paribhogikacetiya**, bởi vì Chư Phật đã ngồi ngự dưới cội Đại-Bồ-đề, đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Lắng nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi Đức-Thế-Tôn du hành ngự đến nơi khác, quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng cũng đi theo Đức-Thế-Tôn, nên ngôi chùa Jetavana này trở nên trống vắng. Các người cận-sự-nam, cận-sự-nữ thí-chủ từ xa đem những phẩm vật đến ngôi chùa này dâng lễ cúng-dường nhưng họ không thấy một vị nào cả, nên không có nơi nào để họ dâng lễ cúng-dường.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, như vậy, con có thể thỉnh hạt giống Đại-Bồ-đề từ cây Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā đem về gieo trồng tại ngôi chùa Jetavana này, để cho các hàng thanh-văn đệ-tử làm **paribhogikacetiya** là nơi dâng lễ cúng-dường, có được hay không? Bạch Ngài.*

Đức-Phật truyền dạy rằng:

Sādhu, Ānanda! Ropehi. Evaṃ sante Jetavane mama nibaddhavāso viya bhavissati.⁽¹⁾

- *Này Ānanda! Lành thay! Con nên gieo trồng cây Đại-Bồ-đề tại ngôi chùa Jetavana này. Như vậy, khi cây Đại-Bồ-đề hiện hữu tại ngôi chùa Jetavana, như là **sự thường trú của Như-Lai**.*

Sau khi lắng nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Trưởng-lão Ānanda thông báo cho ông phú hộ Anāthapiṇḍika, bà đại thí-chủ Visākhā, Đức-vua Pasenadi Kosala cùng toàn thể các cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong kinh thành Sāvattthī rằng:

- *Này quý vị! Một cây Đại-Bồ-đề sẽ được trồng tại ngôi chùa Jetavana này. Vậy, xin quý vị cho người đào lỗ để trồng cây Đại-Bồ-đề.*

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda đi đến đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, rồi kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đại-Pháp-huynh, pháp-đệ muốn gieo trồng một cây Đại-Bồ-đề tại ngôi chùa Jetavana này. Kính thỉnh Pháp-huynh đi đến cội Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā thỉnh một hạt giống Đại-Bồ-đề đem về cho pháp-đệ.*

Nhận lời thỉnh cầu của Ngài Trưởng-lão Ānanda

¹ Bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā, tích tiền kiếp Kālīṅgabodhijātaka.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna liền dùng phép-thần-thông bay đến khu rừng Uruvelā, bay vòng quanh cội Đại-Bồ-đề để tìm hạt Đại-Bồ-đề nào già chín sắp lìa khỏi cành. *Ngài Đại-Trưởng-lão* dùng tâm y hững **hạt giống Đại-Bồ-đề** không để rơi xuống mặt đất, rồi thỉnh đem về trao cho *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

Ngài Trưởng-lão Ānanda cung kính đón nhận hạt giống Đại-Bồ-đề bằng cái đĩa bằng vàng.

Tiếp đến, *Ngài Trưởng-lão Ānanda* thông báo cho *Đức-vua Pasenadi Kosala*, ông phú hộ *Anāthapiṇḍika*, bà đại thí-chủ *Visākhā* cùng toàn thể các cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong kinh thành Sāvattthī tụ hội để làm lễ trồng cây Đại-Bồ-đề tại ngôi chùa Jetavana.

Khi mọi người đã tụ hội đông đủ và trang nghiêm tại ngôi chùa Jetavana, *Ngài Trưởng-lão Ānanda* thỉnh cái đĩa bằng vàng có đựng hạt giống Đại-Bồ-đề trao cho *Đức-vua Pasenadi Kosala*, để gieo trồng cây Đại-Bồ-đề.

Đức-vua Pasenadi Kosala cung kính đón nhận từ tay của *Ngài Trưởng-lão Ānanda*, rồi suy xét rằng: *Tuy ta là vua, nhưng người xứng đáng để gieo trồng cây Đại-Bồ-đề này phải là ông phú hộ Anāthapiṇḍika.*

Do suy xét như vậy, *Đức-vua Pasenadi Kosala* liền trao cái đĩa bằng vàng đựng hạt

giống Đại-Bồ-đề lại cho ông phú hộ *Anāthapiṇḍika*. Cung kính đón nhận cái đĩa bằng vàng đựng hạt giống Đại-Bồ-đề từ tay của Đức-vua *Pasenadi Kosala*, ông phú hộ *Anāthapiṇḍika* rải phân bón xuống lỗ, rồi hai tay cung kính bưng cái đĩa bằng vàng đựng hạt giống Đại-Bồ-đề gieo xuống lỗ, rồi phủ lên mặt một lớp đất.

Khi ấy, mọi người đông đảo đều nhìn thấy, một điều thật là phi thường chưa từng có bao giờ! Ngay khi vừa gieo xong, liền mọc lên một cây Đại-Bồ-đề cao 50 hắc tay (cùi tay) có năm nhánh, mỗi nhánh tỏa dài 50 hắc tay, trở thành một cây Đại-Bồ-đề to lớn mà tất cả bốn phương, tám hướng đều nhìn thấy rõ.

Đức-vua *Pasenadi Kosala* liền dâng cúng-dường 18 đóa hoa sen, tưới nước trong sạch vào gốc cây Đại-Bồ-đề. Tiếp theo, ông phú hộ *Anāthapiṇḍika*, bà đại thí-chủ *Visākhā* cùng toàn thể các cận-sự-nam, cận-sự-nữ đều vô cùng hoan-hỷ lần lượt dâng lễ cúng-dường đến cội Đại-Bồ-đề một cách cung-kính.

Xung quanh cội Đại-Bồ-đề được xây bốn bức thành hàng rào và cổng ra vào bằng các loại đá rất quý, phần nền gần gốc cội Đại-Bồ-đề được lót bằng một loại đá quý, để làm nơi dâng lễ cúng-dường của các hàng thanh-văn đệ-tử.

Ngài Trưởng-lão *Ānanda* vào hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đã trồng cây Đại-Bồ-đề xong. Kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến sử dụng cội Đại-Bồ-đề. Khi Đức-Thế-Tôn sử dụng cội Đại-Bồ-đề, để cho chúng con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

Theo sự thỉnh cầu của Ngài Trưởng-lão Ānanda, Đức-Phật ngự đến sử dụng cội Đại-Bồ-đề, nhập A-ra-hán-quả suốt đêm.

Ngài Trưởng-lão Ānanda thông báo cho Đức-vua Pasenadi Kosala, ông phú hộ Anāthapiṇḍika, bà đại thí-chủ Visākhā cùng toàn thể các cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong kinh-thành Sāvatthī tụ hội tại cội Đại-Bồ-đề, để làm đại lễ cúng-dường đến cội Đại-Bồ-đề. Vì vậy, *cây Đại-Bồ-đề* có tên gọi là **Ānandabodhi**: *Cây Đại-Bồ-đề của Ngài Trưởng-lão Ānanda.*

Cây Đại-Bồ-đề của Ngài Trưởng-lão Ānanda vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, tại nền ngôi chùa cổ Jetavana, tỉnh Sāvatthī, nước Ấn Độ.

Đối với các hàng thanh-văn đệ-tử là bậc xuất gia tỳ-khuru, sa-di và các hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên hết lòng tôn kính **cây Đại-Bồ-đề như tôn kính Đức-Phật**. Cho nên, nơi nào có *cây Đại-Bồ-đề*, nơi ấy mỗi hàng thanh-văn đệ-tử là bậc xuất-gia hoặc hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ có bốn phận chăm sóc bảo tồn, thường xuyên quét dọn lau chùi sạch sẽ và

thường đến lễ bái, dâng lễ cúng-dường đến **cây Đại-Bồ-đề** như lễ bái, dâng lễ cúng-dường đến **Đức-Phật**.

Thời-kỳ *Đức-vua Asoka* (Phật lịch 218 năm), *Đức-vua Asoka* là *Đấng-Minh-quân* có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, hộ độ trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ ba tại chùa Asokārāma xứ Pāṭaliputta, khoảng thời gian 235 năm sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.

Vào năm Phật lịch 236, *Đức-vua Asoka* hộ độ phái đoàn gồm *năm bậc Thánh A-ra-hán* do *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahinda*⁽¹⁾ làm trưởng đoàn đi sang đảo quốc Srilankā để truyền bá Phật-giáo, trong thời-kỳ *Đức-vua Devanampiyatissa* trị vì đảo quốc Srilankā, là bạn thân thiết của *Đức-vua Asoka*.

Đức-vua Devanampiyatissa cùng với các quan quân trong triều và toàn thể dân chúng trên đảo quốc Srilankā hân hoan đón rước phái đoàn có *năm bậc Thánh A-ra-hán* rất trọng thể.

Sau đó, phái đoàn do *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahinda* thuyết pháp truyền bá giáo-pháp của Đức-Phật, Đức-vua cùng các quan quân trong triều và toàn thể dân chúng trên đảo quốc

¹ Ngài Đại-Trưởng-lão Mahinda là bậc Thánh A-ra-hán, vốn dĩ là Thái-tử của Đức-vua Asoka.

Srilankā phần đông phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam-Bảo, có một số xin phép xuất gia trở thành tỳ-khuru, phần đông xin thọ phép quy y Tam-Bảo, trở thành người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy y Tam-Bảo cho đến trọn đời.

Một số cận-sự-nữ trong hoàng-gia và dân chúng muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni. Vì vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahinda hướng dẫn Đức-vua Devanampiyatissa gửi phái đoàn sứ giả đến tâu lên Đức-vua Asoka, kính xin Đức-vua gửi phái đoàn chư bậc Thánh A-ra-hán Tỳ-khuru-ni-Tăng sang đảo quốc Srilankā, cho đủ chư tỳ-khuru-Tăng hai phái: tỳ-khuru-ni-Tăng và tỳ-khuru-Tăng, để làm lễ xuất gia cho các cận-sự-nữ trở thành tỳ-khuru-ni.

Cung nghinh cây đại-bồ-đề sang đảo quốc Srilankā

Vâng theo lời hướng dẫn của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahinda, Đức-vua Devanampiyatissa gửi sứ-giả sang tâu Đức-vua Asoka, tâu xin Đức-vua gửi phái đoàn tỳ-khuru-ni-Tăng sang đảo quốc Srilankā, để cho cận-sự-nữ có cơ hội xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong Phật-giáo.

Nghे phái đoàn sứ-giả tâu như vậy, Đức-vua Asoka chấp thuận, gửi phái đoàn chư Đại-đức Tỳ-khuru-ni-Tăng gồm có chư bậc Thánh A-ra-hán tỳ-khuru-ni do Ngài Đại-đức Tỳ-khuru-ni

Samghamittā⁽¹⁾ làm trưởng đoàn, phái đoàn có cung nghinh một **cây Đại-Bồ-đề** sang trồng trên Đảo quốc Srilankā.

Đức-vua Asoka làm đại lễ tiễn đưa *cây Đại-Bồ-đề* rất long trọng, Đức-vua truyền lệnh sứ giả sang trước để tâu lên *Đức-vua Devanampiyatissa* cũng làm đại lễ long trọng đón rước *cây Đại-Bồ-đề* cho thật tôn kính.

Thật vậy, *Đức-vua Devanampiyatissa* cùng các quan trong triều tổ chức đại lễ đón rước phái đoàn chư Đại-đức Tỳ-khuru-ni-Tăng cùng với *cây Đại-Bồ-đề* rất long trọng, có đông đảo dân chúng đứng chờ sẵn ở bến tàu.

Khi chiếc thuyền của phái đoàn chư Đại-đức Tỳ-khuru-ni-Tăng cùng với *cây Đại-Bồ-đề* vừa cập bến tàu, *Đức-vua Devanampiyatissa* ngự đến cung nghinh *cây Đại-Bồ-đề* từ trên tay của *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Samghamittā* và cùng đón rước phái đoàn chư Đại-đức Tỳ-khuru-ni-Tăng lên đảo quốc Srilankā.

Thời-kỳ ấy chỉ có ***cây Đại-Bồ-đề*** được đưa sang trồng trên đảo quốc Srilankā, tại *tỉnh thành Anurādhapura*.

Cây Đại-Bồ-đề được chăm sóc rất chu đáo, đến nay vẫn còn tươi tốt, là nơi tôn nghiêm được

¹ Đại-đức Tỳ-khuru-ni Samghamittā là bậc Thánh A-ra-hán, vốn dĩ là Công-chúa của Đức-vua Asoka.

các hàng thanh-văn đệ-tử là bậc xuất gia tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni và các hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ từ xưa cho đến nay, khắp mọi nơi hằng ngày đến thành kính lễ bái, cúng-dường nơi **cây Đại-Bồ-đề** này.

Biểu tượng trong Phật-giáo

*** Cây Đại-Bồ-đề là một biểu tượng**

Cây Đại-Bồ-đề là một biểu tượng thiêng liêng cao thượng nhất trong Phật-giáo.

Cây Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā vốn dĩ là loài cây có tên gọi là **Assattha** đồng sinh cùng một ngày với **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha**. Đúng 35 năm sau, **Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** tại dưới cội cây **Đại-Bồ-đề** tại khu rừng Uruvelā này, vào canh chót của đêm rằm tháng tư âm-lịch, **Đức-Phật Gotama** tròn đúng 35 tuổi.

Vì vậy, cây **Assattha** này được gọi là **Mahābodhirukkha: Cây Đại-Bồ-đề** của **Đức-Phật Gotama**.

*** Cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama** là nơi tôn kính của các hàng thanh-văn đệ-tử của **Đức-Phật Gotama**. Bậc xuất gia chư tỳ-khưu,

chư tỳ-khuru-ni, chư sa-di, chư sa-di-ni, các hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ cần phải nên đem hết lòng thành kính đánh lễ, dâng lễ cúng-dường đến cội *Đại-Bồ-đề* cũng như đem hết lòng thành kính đánh lễ, dâng lễ cúng-dường đến Đức-Phật. Cho nên, *cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama* là một biểu tượng tự nhiên thiêng liêng cao thượng nhất trong Phật-giáo mà các hàng thanh-văn đệ-tử hết lòng thành kính đánh lễ, cúng-dường (N như chuyện *cây Đại-Bồ-đề của Ngài Trưởng-lão Ānanda*).

Cây Bồ-đề tại Rừng-Núi Viên-Không

Rừng-Núi Viên-Không ở tại xã Châu Pha, thành phố Hồ Chí Minh (xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà-Rịa Vũng-Tàu cũ). *Ngài Trưởng-lão Viên-Minh* là người đầu tiên khai quang khu rừng núi này, rồi lập nên khu rừng thiền đặt tên là **Thiền-viện Viên-Không**, năm 1998.

Đến ngày 10 tháng 6 năm 2010, Rừng-Núi **Viên-Không** này được tỉnh Bà-Rịa Vũng-Tàu chính thức hợp thức hóa trở thành cơ sở Phật-giáo.

Một *cây Bồ-đề* nhỏ được cung thỉnh từ *Buddhagaya tại khu rừng Uruvelā* xưa, nơi mà Đức Bồ Tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** (nay là Bodh Gaya,

quận Gaya, Bihar, Ấn Độ), đem về trồng tại *Rừng-Núi Viên-Không, xã Tóc-Tiên, thị xã Phú-Mỹ, tỉnh Bà-Rịa Vũng-Tàu, vào năm Phật-lịch 2550, dương-lịch năm 2006*, để cho tất cả các hàng thanh-văn đệ-tử gần xa có cơ hội đến chiêm bái, đánh lễ, lễ bái, cúng-dường *cội cây Bô-đề*, để gieo duyên lành, giống tốt trong giáo-pháp của **Đức-Phật Gotama**.

Mảnh đất rừng trồng *cây Bô-đề* này được xây dựng trở thành nơi lễ bái, cúng-dường rất tôn nghiêm, đặt tên là **Bô-đề-Phật-Cảnh**.

Dưới cây *Bô-đề* có *Tượng Đức-Phật Gotama ngồi ban phước lành, xung quanh cây Bô-đề được bao bọc bằng mười tám phù-điều là mười tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực hành mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*.

Mười tám phù-điều là mười tích tiền-kiếp

1- Tích tiền kiếp Sasapaṇḍitajātaka thực hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do thí-chủ Cô tu-nữ Diệu Thù cúng-dường.

2- Tích tiền kiếp Saṅkhaṇḍajātaka thực hành pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do gia-đình thí-chủ Huỳnh Văn Tráng, Nguyễn Thị Phương Cúc, Ngọc Tôn, Huỳnh văn On, Sánh, Philip, Penny cúng-dường.

3- Tích tiền kiếp *Cūlasutasomajātaka* thực hành pháp-hạnh xuất gia-ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do thí-chủ tu-nữ Diệu Thành, tu-nữ Diệu Hóa cúng-dường.

4- Tích tiền kiếp *Suttabhastajātaka* thực hành pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do gia-đình thí-chủ Bà Phạm Thế và các con cháu, chắt cúng-dường.

5- Tích tiền kiếp *Mahājanakajātaka* thực hành pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do gia-đình thí-chủ Cao Bá Thông cúng-dường.

6- Tích tiền kiếp *Khantivādījātaka* thực hành pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do gia-đình thí-chủ Tôn Thất Thức-Trần thị Tuyết và các con cúng-dường.

7- Tích tiền kiếp *Mahāsutasomajātaka* thực hành pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do gia-đình thí-chủ Ông Bà Lực-Xuân cúng-dường.

8- Tích tiền kiếp *Temiyajātaka* thực hành pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do thí-chủ Đạo-sĩ Pháp hạnh cùng các thân hữu cúng-dường.

9- Tích tiền kiếp *Ekarājajātaka* thực hành pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do gia-đình thí-chủ Trần Văn Cảnh-Trần Kim Duyên và hai con Đức, Diệu Hiền cúng-dường.

10- Tích tiền kiếp Mahālomahamsacariyā thực hành pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng.

Tám phù-điều này do gia-đình thí-chủ tu-nữ Hoàng Thị Nga và các con cháu cúng-dường.

Quang cảnh xung quanh Bồ-đề-Phật-cảnh

*** Động Đức-Bồ-tát hành pháp khổ-hạnh**

Pho tượng Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha thực hành pháp-hành khổ-hạnh (dukkaracariyā) suốt sáu năm ròng rã, nên thân hình của Đức-Bồ-tát trở nên gầy guộc đến nỗi da bọc xương tại Động Đức-Bồ-tát (Bodhisattagūhā).

Đại Lễ Sīmāsammuti

Năm 2011, bốn Ngài Trưởng-lão nhất-tạng Pāli từ nước Myanmar sang nhập hạ tại Rừng-Núi Viên-Không theo lời thỉnh mời. Nhân dịp trong mùa an cư nhập hạ Phật lịch 2555 (dương-lịch 2011), **Đại lễ Sīmāsammuti** (Đại lễ quy định chu-vi ranh-giới sīmā) được quý Ngài Trưởng-lão tổ chức tại Động Đức-Bồ-tát.

- Bhaddanta Dhammarakkhita Bhikkhu
(Aggamahāpaṇḍita).

- Bhaddanta Odhijinatthera (Myanmar).

- *Bhaddanta Tejobhāsattthera (Myanmar).*
- *Bhaddanta Sirindatthera (Myanmar).*
- *Bhaddanta Ghositatthera (Myanmar).*
- *Bhaddanta Dhammavidūtthera.*
- *Bhaddanta Rakkhitasīla Bhikkhu.*

Nghi lễ ***Sīmāsammuti*** được cử hành rất trọng thể, *chư tỳ-khuru-Tăng* bắt đầu ***hành Tăng-sự (Saṃghakamma)*** từ 00.00 giờ đến 02.00 giờ đêm 30 tháng 6 Phật-lịch 2555 (năm Tân-Mão), nhằm đêm 31 tháng 7 năm 2011 tại ***động Bodhisattaguhā***, Rừng-Núi Viên-Không, xã Tóc-Tiên, thị xã Phú-Mỹ, tỉnh Bà-Rịa Vũng-Tàu. Cho nên, *Sīmā* này được đặt tên là ***Bodhisattaguhāsīmā***: ***Động Đức-Bồ-tát Sīmā***.

* **Bảy tuần lễ Đức-Phật hưởng vị giải thoát**

Xung quanh ***Bồ-đề-Phật-Cảnh*** có bảy cảnh mô phỏng theo lịch sử bảy tuần lễ gồm có 49 ngày khi *Đức-Phật Gotama an hưởng pháp-vị giải-thoát Niết-bàn (vimuttirasa)*, theo tuần tự thời gian như sau:

1- ***Pallaṅkasattāha***: *Tuần lễ thứ nhất (từ ngày 16-4 đến ngày 22-4), Đức-Phật ngự tại ngôi bồ-đoàn-quý-báu dưới cội Đại-Bồ-đề.*

2- ***Animisasattāha***: *Tuần lễ thứ nhì (từ ngày 23-4 đến ngày 29-4), Đức-Phật ngự đứng nhìn*

không nháy mắt về ngôi bồ-đoàn-quý-báu nơi Đức-Phật đã toàn thắng Ác-ma-thiên.

3- **Caṅkamasattāha**: Tuần lễ thứ ba (từ ngày 30-4 đến 6-5), Đức-Phật ngự đi kinh hành trên đoạn đường dài bằng thất báu do chư-thiên hóa ra cúng-dường. (Tại rừng núi Viên-Không, đường kinh hành được làm bằng đá hoa cương, mỗi bước chân của Đức-Phật có đóa hoa sen hồng nổi lên nâng đỡ, để lại dấu bàn chân của Đức-Phật trên mỗi đóa hoa sen ấy).

4- **Ratanagharasattāha**: Tuần lễ thứ tư (từ ngày 7-5 đến ngày 13-5), Đức-Phật ngự tại lâu đài bằng vàng do chư-thiên hóa ra cúng-dường, Đức-Phật suy xét tạng Vi-diệu-pháp gồm có 7 bộ.

5- **Ajapālasattāha**: Tuần lễ thứ năm (từ ngày 14-5 đến ngày 20-5), Đức-Phật ngự đến ngôi dưới cội cây da, khi thì quán-triệt chánh-pháp, khi thì nhập A-ra-hán-quả. Khi ấy, ba thiên-nữ: Taphā, Aratī, Rāgā là công chúa của Ác-ma-thiên hiện xuống quyến rũ Đức-Phật; nhưng ba nàng đành bất lực, nên hồi tâm tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi xin phép từ giã trở về cõi trời Tha-hóa tự-tại-thiên.

6- **Mucalindasattāha**: Tuần lễ thứ sáu (từ ngày 21-5 đến ngày 27-5), Đức-Phật ngự đến cội cây me gần hồ Mucalinda, Đức-Phật ngồi

nhập A-ra-hán-Thánh-quả. Khi ấy, trời mưa lớn nên Long-vương Mucalinda hiện đến dùng thân mình cuộn thành vòng tròn, chồng lên bảy vòng bao bọc quanh kim thân của Đức-Phật, và phồng mang lớn che trên đầu của Đức-Phật để mưa không làm ướt Đức-Phật. Long-vương tỏ lòng tôn kính cúng-dường Đức-Phật.

7- Rājāyatanasattāha: Tuần lễ thứ bảy (từ ngày 28-5 đến ngày 5-6), Đức-Phật ngự đến cội cây Rājāyatana, Đức-Phật nhập A-ra-hán-quả.

Như vậy, **Đức-Phật Gotama** đã an hưởng pháp-vị giải thoát Niết-bàn suốt bảy tuần lễ gồm có 49 ngày đêm xung quanh cội *Đại-Bồ-đề*.⁽¹⁾

Khi ấy, hai anh em lái buôn tên là **Tapussa** và **Bhallika** dẫn đoàn xe bò 500 chiếc chở hàng đi trên đường, vị thiên nữ ở cội cây mà tiền-kiếp đã từng là mẹ của hai anh em hiện xuống báo tin rằng: *Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian, 49 ngày qua Ngài không độ vật thực. Vậy, hai con nên đem vật thực đến cung kính dâng cúng-dường lên Đức-Phật.*

Nghe vị thiên nữ báo tin như vậy, hai anh em vô cùng hoan-hỷ đem vật thực hảo hạng cung kính cúng-dường đến Đức-Phật.

¹ Tại Buddhagaya xứ Ấn-độ, xung quanh cây Đại-Bồ-đề có đánh dấu kỷ niệm bảy nơi Đức-Phật an hưởng pháp-vị giải thoát Niết-bàn.

Sau khi Đức-Phật độ vật thực xong, hai anh em kính xin **thọ phép quy y Nhị-Bảo**: Quy y Đức-Phật-Bảo và quy y Đức-Pháp-Bảo. Kính xin Đức-Phật công nhận hai anh em là người cận-sự-nam đã quy y trọn đời.

Hai anh em kính xin Đức-Phật có tâm đại-bi ban cho Xá-lợi để tôn thờ, lễ bái cúng-dường.

Đức-Phật Gotama đưa cánh tay phải lên đầu nhổ tám sợi tóc gọi là **Xá-lợi-Tóc** ban cho hai anh em lái buôn đem về tôn thờ. Hiện nay, **Xá-lợi-Tóc** ấy được tôn thờ tại ngôi **Bảo-Tháp Shwedagon**, thủ đô Rangon, nước Myanmar.

Vòng quanh nền **Bồ-đề-Phật-Cảnh** có hai vị **Rồng xanh**: Một vị từ trên núi bay xuống và một vị từ dưới bay lên gặp nhau tại **Bánh Xe Chuyển-Pháp-Luân**, có hai con nai bông quỳ hai bên.

Chu vi vòng quanh nền **cây Bồ-đề** được bao quanh bởi 32 khung lan-can inox 304, mỗi khung trang trí hai bánh xe Chuyển-pháp-luân và có tên gia-đình thí-chủ cúng-dường.

Bồ-Đề-Phật-Cảnh là một cảnh trí rất ngoạn mục cũng rất tôn nghiêm tại Rừng-Núi Viên-Không, xã Tóc-Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà-rià-Vũng-tàu (nay là xã Châu Pha, thành phố Hồ Chí Minh).

*** Bánh xe chuyển-pháp-luân là một biểu tượng**

Đức-Phật thuyết pháp lần đầu tiên là bài kinh ***Dhammacakkappavattanasutta***: Kinh Chuyển-Pháp-Luân để tể độ nhóm năm *tỳ-khuru*: Ngài Trưởng-lão *Koṇḍañña*, Ngài *Vappa*, Ngài *Bhaddiya*, Ngài *Mahānāma*, Ngài *Assaji* tại vườn phóng sinh nai gọi là *Isipatana*, gần kinh thành *Bārāṇasī*.

Trong bài kinh này, có một đoạn Đức-Phật khẳng định truyền dạy mười ngàn cõi-giới chúng-sinh rằng:

Yāvakīvañca me bhikkhave, imesu catūsu ariyasaccesu evaṃ tiparivaṭṭaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ na suvisuddhaṃ ahoṣi, neva tāvāhaṃ bhikkhave, sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrahmaṇiyā pajāya sadevamanussāya anuttaraṃ sammā-sambodhiṃ abhisambuddho 'ti paccaññāsiṃ.

Yato ca kho me bhikkhave, imesu catūsu ariyasaccesu evaṃ tiparivaṭṭaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ suvisuddhaṃ ahoṣi, athāhaṃ bhikkhave, sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrahmaṇiyā pajāya sadevamanussāya anuttaraṃ sammā-sambodhiṃ abhisambuddho 'ti paccaññāsiṃ.

Ñāṇaṇca pana me dassanaṃ udapādī, akuppā me vimutti, ayamantimā jāti, natthi dāni punabbhavo'ti.⁽¹⁾

Ý nghĩa: - *Này chư tỳ khuru! Khi nào trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành) thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng thanh-tịnh chưa phát sinh đến với Như-Lai.*

- *Này chư tỳ khuru! Khi ấy, Như-Lai vẫn chưa truyền dạy rằng: “Như-Lai chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nhân loại, vua chúa, Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, ma vương, Phạm-thiên cả thảy.*

- *Này chư tỳ khuru! Khi nào trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành) thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng thanh-tịnh đã phát sinh đến với Như-Lai.*

- *Này chư tỳ khuru! Khi ấy, Như-Lai đồng dạy khẳng định truyền dạy rằng: “Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nhân loại, vua chúa, Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên, ma vương, Phạm-thiên cả thảy.*

¹ Saṃ, Mahāvaggasamyutta, kinh Dhammacakkappavattanasutta.

*Trí-tuệ quán triệt đã phát sinh đến với Như-Lai, biết rõ rằng: “A-ra-hán Thánh-quả-tuệ giải thoát của Như-Lai không bao giờ bị hư hoại, **kiếp này là kiếp chót**, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp kế-tiếp nào nữa.*

Đức-Phật đã thuyết giảng nội dung cốt lõi toàn bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân này về *tứ Thánh-đế* theo tam-tuệ-luân, gồm có 12 loại trí-tuệ như sau:

Tứ Thánh-đế

1- **Khổ-Thánh-đế** đó là **ngũ-uẩn chấp-thủ** (sắc-uẩn chấp-thủ, thọ-uẩn chấp-thủ, tưởng-uẩn chấp-thủ, hành-uẩn chấp-thủ, thức-uẩn chấp-thủ.)

2- **Nhân sinh khổ-Thánh-đế** đó là **ba loại tham-ái** (dục-ái, hữu-ái, phi-hữu-ái).

3- **Diệt khổ-Thánh-đế** đó là **Niết-bàn**, pháp diệt tận được mọi tham-ái.

4- **Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế** đó là **pháp-hành bát-chánh-đạo** (chánh-kiến, chánh-tư-đuy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tân, chánh-niệm, chánh-định).

Tam-tuệ-luân

1- **Trí-tuệ-học** là trí-tuệ học hiểu biết rõ trong *tứ Thánh-đế*.

- **Khổ-Thánh-đế** đó là **ngũ-uẩn chấp-thủ**.

- Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là ba loại tham-ái.
- Diệt khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn.
- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo.

2- **Trí-tuệ-hành** là trí-tuệ thực hành mọi phận sự trong tứ Thánh-đế.

- Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ là pháp **nên biết** bằng trí-tuệ thiên-tuệ tam-giới.
- Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là ba loại tham-ái là pháp **nên diệt** bằng trí-tuệ thiên-tuệ tam-giới.
- Diệt khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn là pháp **nên chứng ngộ** bằng trí-tuệ thiên-tuệ tam-giới.
- Pháp-hành dẫn đến diệt-khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo là pháp **nên tiến**-hành bằng trí-tuệ thiên-tuệ tam-giới.

3- **Trí-tuệ-thành** là trí-tuệ hoàn thành mọi phận-sự trong tứ Thánh-đế.

- Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ là pháp **nên biết** thì **đã biết** bằng bốn loại trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới.
- Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là ba loại tham-ái là pháp **nên diệt** thì **đã diệt** bằng bốn loại trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới.
- Diệt khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn là pháp **nên chứng-ngộ** thì **đã chứng-ngộ** bằng bốn loại trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới.

- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo là pháp nên **tiến-hành** thì **đã tiến-hành** bằng bốn loại trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới.

Như vậy, **tam-tuệ-luân** trong **tứ Thánh-đế** là **bốn trí-tuệ học** trong **tứ Thánh-đế**, rồi luân chuyển đến **bốn trí-tuệ hành** phận sự trong **tứ Thánh-đế**, rồi luân chuyển đến **bốn trí-tuệ thành** hoàn thành phận sự trong **tứ Thánh-đế**, gồm có 12 loại trí-tuệ thiên-tuệ tam-giới và trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới hoàn toàn trong sáng thanh-tịnh.

Tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành) luân chuyển trong **tứ Thánh-đế** như vậy, nên gọi là **Bánh xe Chuyển-Pháp-Luân** gồm có 12 cãm tượng trưng 12 loại trí-tuệ thiên-tuệ tam-giới và trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới.

Trong Chú-giải kinh Dhammacakkappa-vattanasuttavaṇṇanā giảng giải rằng:

Isipatane nisinnassa dvādasākārāya sacca-desanāya pavattitaṃ desanāñāṇampi dhammacakkaṃ nāma.⁽¹⁾

- Đức-Phật Gotama ngự tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành

¹ Sam. Mahāvagga, Koṭigāmaṇḍavaṇṇana, Saccasammutta, Dhammacakkapavattanasuttavaṇṇanā. (Xem quyển sách *Kinh Chuyển-Pháp-Luân*, cùng soạn-giá).

*Bārāṇasī thuyết giảng bài kinh Dhammacakkappa-vattanasutta giảng giải về tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành) (4x3 thành 12 loại trí-tuệ gọi là **Dhammacakka**: Bánh Xe Chuyển-Pháp-luân).*

Cho nên, **Bánh Xe Chuyển-Pháp-Luân** (theo nghĩa Dhamma - Pháp) thuộc về **Dhamma-cetiya** cũng là một biểu tượng thiêng liêng trong Phật-giáo.

Như vậy, **cây Đại-Bồ-đề** và **Bánh Xe Chuyển-Pháp-Luân** là hai biểu tượng thiêng liêng trong Phật-giáo.

*** Tượng Đức-Phật Gotama là một biểu tượng**

Tượng Đức-Phật có từ thời-kỳ nào?

Xuất hiện lần đầu tiên ở đâu?

Tượng Đức-Phật Gotama có từ thời-kỳ nào thì thật khó mà xác định chính xác, tuy nhiên dựa theo căn cứ một vài sử liệu cho rằng:

Tượng Đức-Phật Gotama có từ thời-kỳ Phật-lich thế kỷ thứ VI, do các nhà nghệ thuật người Karika có đức-tin theo Phật-giáo, trong xứ Gandharattha, thuộc miền Bắc Ấn-Độ xưa.

Những nhà nghệ thuật này tư duy rằng: Bà-la-môn giáo có các tượng thần linh để họ dâng lễ cúng-dường, thì Phật-giáo cũng nên có **tượng**

Đức-Phật Gotama để làm nơi lễ bái, dâng lễ cúng-dường.

Vì vậy, các nhà nghệ thuật điêu khắc này học hỏi, nghiên cứu về 32 tướng tốt của Đức-Phật và 80 tướng tốt phụ làm cơ bản, làm nền tảng để họ tạo nên tượng Đức-Phật Gotama đầu tiên.

Một sử liệu khác cho rằng:

Tượng Đức-Phật Gotama đầu tiên có vào khoảng Phật-lịch 700 năm sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-Bàn, do các nhà nghệ thuật điêu khắc, tạo hình trong xứ Gandharattha, thuộc miền Bắc Ấn-Độ xưa tạo nên.

Tượng Đức-Phật Gotama có phù hợp với Phật-giáo hay không?

Tượng Đức-Phật Gotama cũng thuộc về **Uddissakacetiya**, là nơi mà do con người tạo nên như ngôi Bảo-tháp, Bánh Xe Chuyển-Pháp-Luân, v.v... để tôn thờ, lễ bái cúng-dường ... Cho nên, tượng Đức-Phật Gotama cũng phù hợp với Phật-giáo.

Thật vậy, **Tượng Đức-Phật Gotama** là một biểu tượng trong Phật-giáo rất sống động, gần gũi với con người nhất, dễ cảm nhận và dễ gây ấn tượng sâu sắc nhất. Cho nên, tượng Đức-Phật Gotama là một biểu tượng, một hình ảnh dễ liên tưởng đến Đức-Phật Gotama, ngôi cao cả nhất

mà các hàng thanh-văn đệ-tử hết lòng thành kính đánh lễ, lễ bái cúng-dường.

Tượng Đức-Phật Gotama được tạo hình theo mỹ thuật của mỗi người, mỗi dân tộc.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, mà mỗi tướng tốt như thế nào thì hoàn toàn không có một ai từng thấy từng biết cả. Cho nên, các nhà nghệ thuật điêu khắc tạo hình theo óc tưởng tượng của mình, dựa theo nền mỹ thuật của dân tộc mình để sáng tạo ra *tượng Đức-Phật*.

Trong quá khứ, tất cả các nhà nghệ thuật đầu tiên tạo **tượng Đức-Phật Gotama**, không có một ai từng nhìn thấy kim thân của **Đức-Phật Gotama** bao giờ. Mỗi nhà nghệ thuật có một quan niệm riêng về cái đẹp và khả năng thẩm mỹ khác nhau. Mặc dù họ đã học hỏi nghiên cứu về 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, nhưng óc tưởng tượng của mỗi nhà nghệ thuật mang cá tính riêng và tinh thần dân tộc của mình.

Vì vậy, **tượng Đức-Phật Gotama** được tạo ra qua mỗi thời-kỳ, mỗi dân tộc, do mỗi nhà nghệ thuật có hình dáng không hoàn toàn giống nhau.

Tuy nhiên, cũng có một vài đường nét và tính chất chung tương đối giống nhau. Cho nên, khi

các hàng thanh-văn đệ-tử nào nhìn thấy các tượng thờ, thì cũng có thể nhận biết được đó là **tượng Đức-Phật Gotama**. Do đó, họ liền tưởng đến **chín Ân Đức-Phật cao thượng**, nên phát sinh đức-tin trong sạch, tỏ lòng tôn kính, đánh lễ, lễ bái, dâng lễ cúng-dường **tượng Đức-Phật Gotama** một cách cung kính.

Đánh lễ tượng Đức-Phật đúng như thế nào?

Nếu người thợ khéo tay tạo nên **tượng Đức-Phật Gotama** bằng những thứ vật liệu như vàng, bạc, đồng, đá quý, gỗ quý,... thậm chí bằng xi-măng cốt sắt, hoặc in bằng giấy,... dù nhỏ, dù lớn, thì các hàng thanh-văn đệ-tử cũng không phải đánh lễ, cúng-dường nơi **tượng Đức-Phật Gotama** bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng đá quý, bằng gỗ quý,... thậm chí xi-măng cốt sắt, hoặc in bằng giấy ấy.

Mà thật ra, các hàng thanh-văn đệ-tử khi nhìn thấy, chiêm ngưỡng **tượng Đức-Phật Gotama** ấy, rồi phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch niệm tưởng đến **chín ân-Đức-Phật cao thượng**. Cho nên, khi đánh lễ chỉ hướng đại-thiện-tâm trong sạch niệm tưởng đến **chín ân-Đức-Phật cao-thượng** mà thôi; khi lễ bái chỉ hướng đại-thiện-tâm trong sạch niệm tưởng đến **chín ân-Đức-Phật cao thượng** mà thôi; khi cúng-dường chỉ

hướng đại-thiện-tâm trong sạch niệm tưởng đến **chín ân-Đức-Phật cao thượng mà thôi, ...**

Như vậy, **tượng Đức-Phật Gotama** dù được người thợ khéo tay tạo nên bằng thứ vật liệu nào, hình dáng, tư thế ... khác nhau như thế nào, cũng chỉ là **đối tượng** để phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch niệm tưởng đến **chín ân-Đức-Phật cao-thượng** mà thôi. Khi các hàng thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch nơi **Đức-Phật Gotama**, thành kính đánh lễ, dâng lễ cúng-dường đến **tượng Đức-Phật Gotama** với đại-thiện-tâm trong sạch chỉ niệm tưởng đến **chín ân-Đức-Phật cao thượng** mà thôi; không phải đánh lễ, cúng-dường đến **tượng Đức-Phật Gotama** bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng đá quý, bằng gỗ quý,... thậm chí xi-măng cốt sắt, hoặc in bằng giấy ấy.

Tuy nhiên, hình dáng, tư thế **tượng Đức-Phật Gotama** cũng có tác động đến tâm tưởng của các hàng thanh-văn đệ-tử. Vì vậy, thời xưa ở **nước Ấn-Độ**, các nhà nghệ thuật điêu khắc tạo hình tượng **Đức-Phật trong tư thế ngồi Chuyển-Pháp-luân** ngự trên bồ-đoàn quý báu, phía dưới ở giữa có **Bánh Xe Chuyển-Pháp-luân**, hai bên có hai **con nai quỳ châu**; bên phải, bên trái có **nhóm năm tỳ-khưu**. Đó là một hình ảnh rất sống động để liên tưởng đến **Đức-Phật Gotama** lần

đầu tiên thuyết giảng bài *kinh Chuyển-Pháp-luân* để tế độ nhóm năm tỳ-khưu: Ngài *Đại-trưởng-lão Koṇḍañña*, Ngài *Vappa*, Ngài *Bhaddiya*, Ngài *Mahānāma* và Ngài *Assaji*, là năm vị thanh-văn đệ-tử đầu tiên của **Đức-Phật Gotama**, tại khu rừng *phóng sinh* nai gọi là *Isipatana*, gần kinh-thành Bārāṇasī.

Khi các hàng thanh-văn đệ-tử nào chiêm ngưỡng **tượng Đức-Phật Gotama** trong tư thế *Chuyển-Pháp-luân* là hình ảnh tái hiện bối cảnh lịch sử đầu tiên trong Phật-giáo, tượng trưng cho *Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian. Cho nên, các hàng thanh-văn đệ-tử ấy dễ dàng phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi ngôi Tam-Bảo, nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ.

Như vậy, *tượng Đức-Phật Gotama* là đối tượng giúp cho các hàng thanh-văn đệ-tử phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh và tăng trưởng từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp*, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đối với các hàng thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật Gotama*.

Phần II: Lễ Suy Tôn Tượng Đức-Phật Gotama

Lễ suy tôn tượng Đức-Phật Gotama là nghi lễ theo truyền-thống của Phật-giáo Nguyên-Thủy.

* Theo truyền thông Phật-giáo Theravāda tại nước Myanmar, khi ngôi chùa tạo nên **pho tượng Phật mới** dù lớn dù nhỏ để tôn thờ tại nơi chánh-điện hoặc nơi lộ-thiên, v.v... Vào canh chót đêm, chư Đại-Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng thường long trọng tổ chức đại lễ **Buddhābhiseka** tụng các bài kệ, các bài Pháp bằng tiếng Pāli, hiểu biết rõ ý nghĩa sâu sắc Phật-ngôn để suy tôn **pho tượng Phật ấy** trở thành **Tượng Đức-Phật Gotama** đúng lúc rạng đông (aruna).

Theo quan niệm của quý Ngài Đại-Trưởng-lão tiên-bối, sau khi người thợ khéo tay đã tạo nên **pho tượng Phật** xong rồi, thì đó chỉ là **pho tượng bình thường** mà thôi. **Pho tượng Phật** nào để trở thành **tượng Đức-Phật Gotama** thì quý Ngài Đại-Trưởng-lão cần phải long trọng tổ chức đại lễ **Buddhābhiseka** tụng các bài kệ và các bài Pháp bằng tiếng Pāli, hiểu biết rõ ý nghĩa sâu sắc Phật-ngôn để suy tôn **pho tượng Phật ấy** trở thành **tượng Đức-Phật Gotama**.

Như vậy, sau khi quý Ngài Đại-Trưởng-lão đã long trọng cử hành đại lễ **Buddhābhiseka** xong, thì **pho tượng Phật ấy** mới chính thức trở thành

tượng Đức-Phật Gotama, được tôn thờ trên bàn thờ cao quý, để các hàng thanh-văn đệ-tử đánh lễ, lễ bái, cúng-dường **Đức-Phật Gotama**.

* Theo truyền-thống Phật-giáo Theravāda của người Myanmar, gia đình nào thỉnh **pho tượng Phật** mới về nhà, trước tiên, gia đình ấy kính thỉnh quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khuu-Tăng đến nhà vào canh chót đêm.

Trước tiên, mọi người trong gia đình kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, sau đó gia-chủ kính thỉnh quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khuu-Tăng cử hành đại lễ **Buddhābhiseka** suy tôn **pho tượng Phật** ấy. Mọi người trong gia đình chuẩn bị sẵn sàng cầm đóa hoa cung-kính chấp hai tay trước ngực.

Quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khuu-Tăng bắt đầu long trọng cử hành đại lễ **Buddhābhiseka** tụng các bài kệ, các bài Pháp bằng tiếng Pāli suy tôn **pho tượng Phật** ấy vào canh chót đêm, khi đại lễ xong, **pho tượng Phật** ấy trở thành **tượng Đức-Phật Gotama** đứng vào lúc rạng đông (aruna).

Sau khi quý Ngài Trưởng-lão long trọng cử hành đại lễ **Buddhābhiseka** xong, **tượng Đức-Phật Gotama** được tôn thờ trên bàn thờ, để những người trong gia đình đánh lễ, tụng kinh, cúng-dường lên **tượng Đức-Phật Gotama**.

Nghi thức đại lễ *Buddhābhiseka*

Quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khưu-Tăng cử hành đại lễ *Buddhābhiseka* tụng các bài kệ, các bài pháp bằng tiếng Pāli theo tuần tự như sau:

1- Tụng hai bài kệ *Paṭhamabuddhavadāna-gāthā* (Phật-ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama)
“*Anekajātisaṃsāraṃ*” (Ba lần),

2- Tụng bài pháp *Paṭiccasamuppāda anuloma*, tiếp theo tụng bài kệ thứ nhất là:

“*Yadā have pātubhavanti dhammā, ...*
Yato pajānāti sahetudhammaṃ.”

3- Tụng bài pháp *Paṭiccasamuppāda paṭiloma*, tiếp theo tụng bài kệ thứ nhì là:

“*Yadā have pātubhavanti dhammā, ...*
Yato khayamaṃ paccayānaṃ avedī.”

4- Tụng bài pháp *Paṭiccasamuppāda anuloma-paṭiloma*, tiếp theo tụng bài kệ thứ ba là:

“*Yadā have pātubhavanti dhammā, ...*
Sūriyova obhāsayamaṃ antalikkhamaṃ.”

5- Tụng bài pháp *Paṭṭhānapaccayuddesa*,

6- Tụng bài kệ *Abhisekagāthā*

“*Mahākāraṇiko Nātho, ...*

7- Đảnh lễ Đức-Phật Gotama

8- *Tụng Buddhagūṇa, dhammagūṇa saṃghagūṇa.*

9- *Tụng bốn câu kệ tán dương: “Jayo hi Buddhassa sirīmato ayam, ...*

(Xong lễ suy tôn tượng Đức-Phật Gotama)

BUDDHĀBHISEKA

Sau khi *Đức-Phật Gotama* đã chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế** đầu tiên không thấy chỉ dạy, chứng đắc **bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** tại cội cây Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā.

Khi ấy, *Đức-Phật Gotama* vô cùng hoan-hỷ tự thuyết trong tâm hai bài kệ *manasā udānagāthā* gọi là *Paṭhamabuddhavadānagāthā*.

Đại lễ Buddhābhiseka suy tôn tượng Đức-Phật Gotama

Quý Ngài Trưởng-lão tỳ-khru-Tăng cử hành đại lễ **Buddhābhiseka** suy tôn **tượng Đức-Phật Gotama** theo nghi thức tuần tự.

1- Tụng hai bài kệ Paṭhamabuddhavacanagāthā

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsam-buddhassa. (Ba lần)

*“- Anekajāṭisaṃsāraṃ,
sandhāvissaṃ anibbisaṃ.*

*Gahakāraṃ gavesanto,
dukkhā jāti punappunaṃ.*

*- Gahakāraka diṭṭho 'si,
puna gehaṃ na kāhasi.*

*Sabbā te phāsukā bhaggā,
gahakūṭaṃ visaṅkhaṭaṃ.*

*Visaṅkhāragataṃ cittaṃ,
taṇhānaṃ khayamajjhagā.”⁽¹⁾ (Ba lần)*

2- Tụng Paṭiccasamuppāda anuloma

**Avijjāpaccayā saṅkhārā,
saṅkhārapaccayā viññāṇaṃ,
viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ,
nāmarūpapaccayā saḷāyatanam,
saḷāyatanapaccayā phasso,
phassapaccayā vedanā,
vedanāpaccayā taṇhā,
taṇhāpaccayā upādānaṃ,
upādānapaccayā bhavo,
bhavapaccayā jāti,*

¹ Dhammapadagāthā số 153, 154, Vi. Aṭṭha, Abhi. Aṭṭha...

*jātipaccayā jarā maraṇa-soka-parideva-
dukkha-domanassupāyāsā sambhavanti.
Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa
samudayo hoti.*

** Yadā have pātubhavanti dhammā,
ātāpino jhāyato brāhmaṇassa.
Athassa kaṅkhā vapayanti sabbā,
yato pajānāti sahetudhammaṃ.⁽¹⁾*

3- Tụng Paṭiccasamuppāda paṭiloma

**Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhāra-
nirodho,
saṅkhāranirodhā viññāṇanirodho,
viññāṇanirodhā nāmarūpanirodho,
nāmarūpanirodhā saḷāyatananirodho,
saḷāyatananirodhā phassanirodho,
phassanirodhā vedanānirodho,
vedanānirodhā taṇhānirodho,
taṇhānirodhā upādānanirodho,
upādānanirodhā bhavanirodho,
bhavanirodhā jātinirodho,
jātinirodhā jarā maraṇa-soka-parideva-
dukkha-domanassupāyāsā nirujjhanti.
Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa
nirodho hoti.*

¹ Khu, Udānapāḷi, Paṭhamabodhisutta.

* *Yadā have pātubhavanti dhammā,
ātāpino jhāyato brāhmaṇassa.
Athassa kaṅkhā vapayanti sabbā,
yato khayam paccayānam vedī.*⁽¹⁾

4- Tụng Paṭiccasamuppāda anuloma-paṭiloma

* *Avijjāpaccayā saṅkhārā,
saṅkhārapaccayā viññāṇam,
viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ,
nāmarūpapaccayā saḷāyatanam,
saḷāyatanapaccayā phasso,
phassapaccayā vedanā,
vedanāpaccayā taṇhā,
taṇhāpaccayā upādānam,
upādānapaccayā bhavo,
bhavapaccayā jāti,
jātipaccayā jarā maraṇa-soka-parideva-
dukkha-domanassupāyāsā sambhavanti.
Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa
samudayo hoti.*

* *Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhāra-
nirodho,
saṅkhāranirodhā viññāṇanirodho,
viññāṇanirodhā nāmarūpanirodho,
nāmarūpanirodhā saḷāyatananirodho,
saḷāyatananirodhā phassanirodho,*

¹ Khu, Udānapāḷi, Dutiyabodhisutta.

*phassanirodhā vedanānirodho,
vedanānirodhā taṇhānirodho,
taṇhānirodhā upādānanirodho,
upādānanirodhā bhavanirodho,
bhavanirodhā jātinirodho,
jātinirodhā jarā maraṇa-soka-parideva-
dukkha-domanassupāyāsā nirujjhanti.
Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa
nirodho hoti.*

** Yadā have pātubhavanti dhammā,
ātāpino jhāyato brāhmaṇassa.
Vidhūpayamaṃ tiṭṭhati mārassenam,
Sūriyova obhāsayamantalikkham.⁽¹⁾*

5- Tụng Patṭhānapaccayuddesa

*Hetupaccayo, ārammaṇapaccayo, adhipati-
paccayo, anantarapaccayo, samanantara-
paccayo, saḥajātapaccayo, aññamaññapaccayo,
nissayapaccayo, upanissayapaccayo, purejāta-
paccayo, pacchajātapaccayo, āsevanapaccayo,
kammaṇapaccayo, vipākaṇapaccayo, āhārapaccayo,
indriyapaccayo, jhāṇapaccayo, maggaṇapaccayo,
sampayuttapaccayo, vippayuttapaccayo, atthi-
paccayo, natthipaccayo, vigatapaccayo,
avigatapaccayo hoti.⁽²⁾*

¹ Khu, Udānapāḷi, Tatiyabodhisutta.

² Abhidhammapiṭaka, Patṭhānapāḷi, Paccayuddesa.

6- Tụng Abhisekagāthā

*Mahākāruṇiko Nātho,
Hitāya sabbapāṇinaṃ.
Pūretvā pāramī sabbā,
Patto sambodhimuttamaṃ.
Etena saccavajjena.
sotthi te hotu sabbadā.*

*Jayanto bodhiyā mūle,
sakyānaṃ nandivaḍḍhano.
Evameva jayo hotu,
jayassu jayamaṅgale.*

*Aparājitapallaṅke,
sīse puthuvipukkhale.
Abhiseke sabbabuddhānaṃ,
aggappatto pamodati.*

*Sunakkhattaṃ sumaṅgalaṃ,
supabhātaṃ suhuṭṭhitaṃ.
Sukhaṇo sumuhutto ca,
suyiṭṭhaṃ brahmacārisu.*

*Padakkhiṇaṃ kāyakammaṃ,
vācākammaṃ padakkhiṇaṃ.
Padakkhiṇaṃ manokammaṃ,
paṇīdhi te padakkhiṇe.
Padakkhiṇāni katvāna,
labhantatthe padakkhiṇe.*

*Te atthaladdhā sukhitā,
virūḷhā buddhasāsane.
Arogā sukhitā hotha,
Saha sabbhehi ñātibhi.*⁽¹⁾

7- Đảnh lễ Đức-Phật Gotama

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (Ba lần)

8- Buddhaguṇa Dhammaguṇa Saṃhaguṇa

** Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.*

** Svākkhāto bhagavatā dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi.*

** Suppaṭipanno bhagavato sāvakaṣaṃgho, ujuppaṭipanno bhagavato sāvakaṣaṃgho, ñāyappaṭipanno bhagavato sāvakaṣaṃgho, sāmīcippaṭipanno bhagavato sāvakaṣaṃgho.*

Yadidaṃ cattāri purisayugāni attha purisa-puggalā esa bhagavato sāvakaṣaṃgho āhuneyyo, pāhuneyyo, dakkhiṇeyyo, añjalikaraṇīyo, anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa.

¹ Trích một đoạn trong kinh Pubbaṇhasutta.

** Evaṃ Buddhaṃ sarantānaṃ,
Dhammaṃ Saṃghaṇca bhikkhavo.
Bhayaṃ vā chambhitattaṃ vā,
lomahaṃso na hessati.⁽¹⁾*

9- Tụng bốn kệ tán dương Đức-Phật Gotama⁽²⁾

** Jayo hi Buddhassa sirīmato ayaṃ,
Mārassa ca pāpimato parājayo.
Ugghosayaṃ bodhimaṇḍe pamoditā,
jayaṃ tadā nāgagaṇā Mahesino.*

** Jayo hi Buddhassa sirīmato ayaṃ,
Mārassa ca pāpimato parājayo.
Ugghosayaṃ bodhimaṇḍe pamoditā,
supaṇṇasaṃghāpi jayaṃ Mahesino.*

** Jayo hi Buddhassa sirīmato ayaṃ,
Mārassa ca pāpimato parājayo.
Ugghosayaṃ bodhimaṇḍe pamoditā,
jayaṃ tadā devagaṇā Mahesino.*

** Jayo hi Buddhassa sirīmato ayaṃ,
Mārassa ca pāpimato parājayo.
Ugghosayaṃ bodhimaṇḍe pamoditā,
jayaṃ tadā brahmagaṇāpi tādino.*

(Xong lễ suy tôn tượng Đức-Phật Gotama)

¹ Sam., Sagāthāvaggasamyuttapāli, kinh Dhaggasuttapāli (có một số Ngài Trường-lão ở Miến Điện tụng bốn bài kệ này).

² Jātakatthakathā, Avidūrenidānakathā (có một số Ngài Trường-lão ở Miến Điện tụng bốn bài kệ này).

* Sau khi quý Ngài Đại-Trưởng-lão đã cử hành đại lễ suy tôn **tượng Đức-Phật Gotama** xong, nếu ở tại ngôi chùa thì đánh những hồi chuông dài, còn quý Ngài Đại-Trưởng-lão cùng tất cả chư tỳ-khưu, chư sa-di và những cận-sự-nam, cận-sự-nữ tham dự đại lễ suy tôn **tượng Đức-Phật Gotama** phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ đồng thanh thốt lên lời hoan-hỷ rằng:

Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!

* Nếu ở tại ngôi nhà thì tất cả mọi người trong nhà và những người tham dự đại lễ suy tôn **tượng Đức-Phật Gotama** phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ đồng thanh thốt lên lời hoan-hỷ rằng:

Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!

Sau khi cử hành đại lễ suy tôn **tượng Đức-Phật Gotama** xong, trở thành **uddissakacetiya** là nơi tôn kính *thiêng liêng* cao quý, để cho các bậc xuất gia tỳ-khưu, sa-di và các hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ hết lòng thành kính đánh lễ, cúng-dường với đại-thiện-tâm hướng đến ân-đức Tam-Bảo: *niệm tưởng chín ân-Đức Phật-Bảo, sáu ân-Đức Pháp-Bảo, chín ân-Đức Tăng-Bảo*, hành các nghi lễ *phước-thiện* như *phước-thiện bố-thí cúng-dường, phước-thiện thọ trì ngũ-giới, phước-thiện thực hành pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ*, v.v....

Tượng Đức-Phật Gotama là biểu tượng thiêng liêng cao quý, là đối-tượng cao cả mà các hàng thanh-văn đệ-tử hết lòng tôn kính với đại-thiện-tâm hướng đến *chín ân-Đức-Phật, sáu ân-Đức-Pháp, chín ân-Đức-Tăng* để làm tăng trưởng mọi thiện-pháp.

Ý nghĩa các bài kệ, các bài pháp

Tóm lược tiểu sử của Đức-Phật Gotama

Đức-Phật Gotama thuộc về *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ-siêu-việt*, cho nên *tiền kiếp của Đức-Phật Gotama* là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ-siêu-việt*.

Mỗi chúng-sinh trải qua trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài từ vô-thủy không sao biết được và vô-chung không biết kiếp cuối cùng.

Tuy nhiên đối với chư *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác, chư vị Bồ-tát Thanh-văn-Giác*, tuy trải qua vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài từ vô thủy không sao biết được, nhưng hữu chung có kiếp cuối cùng.

Ví dụ: *Tiền kiếp của Đức-Phật Gotama* là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* cần phải thực hành đầy đủ *mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, mười pháp-hạnh ba-la-mật*

bậc trung và mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, trải qua ba thời-kỳ.

1- *Thời-kỳ đầu*: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt phát nguyện ở trong **tâm** có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, để tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi trong ba giới bốn loài, rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt bảy a-tăng-kỳ⁽¹⁾ đại-kiếp trái đất cho có đủ năng lực, tiếp đến thời-kỳ giữa.

2- *Thời-kỳ giữa*: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt phát nguyện ra **bằng lời nói**, để cho các chúng-sinh khác nghe biết ý nguyện của Đức-Bồ-tát muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, rồi tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt chín a-tăng-kỳ, cho có đủ năng lực.

Qua hai thời-kỳ này gồm có 16 a-tăng-kỳ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt vẫn còn là **Đức-Bồ-tát bất-định** (*anīyata-bodhisatta*), nghĩa là Đức-Bồ-tát có thể thay đổi ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Độc-Giác, hoặc bậc Thánh Thanh-văn-giác của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

¹ A-tăng-kỳ (*Asaṅkheyya*) là khoảng thời gian không thể tính bằng số. Cứ trải qua vô số đại-kiếp trái đất (thành-trụ-hoại-không) kể là một a-tăng-kỳ.

Nếu *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ-siêu-việt* vẫn giữ nguyên ý nguyện từ trước, không thay đổi, thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

3- ***Thời-kỳ cuối:*** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ-siêu-việt* chắc chắn đến hầu *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, rồi *Đức-Bồ-tát* được *Đức-Phật* ấy thọ-ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai.

* Như trường hợp *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sumedha* tiền kiếp của *Đức-Phật Gotama* có đầy đủ tám chi-pháp của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Dīpaṅkara*, rồi *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ* được *Đức-Phật Dīpaṅkara* thọ ký xác định thời gian rằng:

Trong thời vị-lai, còn bốn a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, vị Đạo-sĩ Sumedha này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama,...

Đức-Phật Dīpaṅkara là *Đức-Phật* đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại của *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*.

Từ kiếp ấy về sau, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ-siêu-việt* tiền kiếp của *Đức-Phật Gotama* trở thành ***Đức-Bồ-tát cố-định*** (*niyata-bodhisatta*), chắc chắn sẽ trở thành *Đức-Phật*

Chánh-Đẳng-Giác có danh-hiệu là **Đức-Phật Gotama** trong thời vị-lai.

Trong khoảng thời gian *bốn a-tăng-kỳ* và *100 ngàn đại-kiếp trái đất*, nếu có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian, thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ấy, rồi *Đức-Bồ-tát* được thọ ký xác định thời gian còn lại.

Trong *bốn a-tăng-kỳ* và *100 ngàn đại-kiếp trái đất*, có 24 *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* thọ ký cho *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, mỗi *Đức-Phật* theo tuần tự xuất hiện trên thế gian như sau:

Đức-Phật Dīpaṅkara thứ nhất xuất hiện trên thế gian, tiếp theo tuần tự *Đức-Phật Koṇḍañña*, *Đức-Phật Maṅgala*, *Đức-Phật Sumana*, *Đức-Phật Revata*, *Đức-Phật Sobhita*, *Đức-Phật Anomadassī*, *Đức-Phật Paduma*, *Đức-Phật Nārada*, *Đức-Phật Padumuttara*, *Đức-Phật Sumedha*, *Đức-Phật Sujāta*, *Đức-Phật Piyadassī*, *Đức-Phật Atthadassī*, *Đức-Phật Dhammadassī*, *Đức-Phật Siddhattha*, *Đức-Phật Tissa*, *Đức-Phật Phussa*, *Đức-Phật Vipassī*, *Đức-Phật Sikhī*, *Đức-Phật Vessabhū*, *Đức-Phật Kakusandha*, *Đức-Phật Koṇāgamana*, *Đức-Phật Kassapa* thứ 24 cuối cùng xuất hiện trên thế gian.

Mỗi khi *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền kiếp của Đức-Phật Gotama* đều đến hầu đánh lễ Đức-Phật ấy, rồi Đức-Bồ-tát được Đức-Phật ấy thọ ký xác định thời gian còn lại, cho đến *Đức-Phật Kassapa là Đức-Phật thứ 24 cuối cùng* xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền kiếp của Đức-Phật Gotama* là vị **Bà-la-môn Jotipāla** đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Kassapa*, xin xuất gia trở thành *tỳ-khuru* trong giáo pháp của Đức-Phật, rồi **tỳ-khuru Jotipāla** được Đức-Phật Kassapa thọ ký xác định thời gian rằng:

Trong thời vị-lai, ngay cùng trong kiếp trái đất Bhaddakappa này, tỳ-khuru Jotipāla sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, ...

Đức-Phật Kassapa là Đức-Phật thứ 24 cuối cùng thọ ký xác định thời gian như vậy.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt tiền kiếp của **Đức-Phật Gotama** đã thực hành đầy đủ **30 pháp-hạnh ba-la-mật**: mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, trải qua ba thời-kỳ: thời-kỳ đầu suốt bảy a-tăng-kỳ, tiếp đến thời-kỳ giữa suốt chín a-tăng-kỳ và thời-kỳ cuối bốn a-tăng-

kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.⁽¹⁾

Đền kiếp chót là kiếp **Đức-Bồ-tát Siddhattha**, *Thái-tử của Đức-vua Suddhodana và Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī, thuộc dòng Sakya, tại kinh thành Kapilavatthu.*

- Năm 16 tuổi, Đức-Bồ-tát Siddhattha được Đức-phụ-vương Suddhodana truyền ngôi vua và kết hôn cùng Công-chúa Yasodharā. Đức-vua Bồ-tát Siddhattha làm vua được 13 năm.

- Năm 29 tuổi, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha trốn ra khỏi kinh thành Kapilavatthu đi xuất gia. Đức-Bồ-tát thực hành pháp-hành khổ-hạnh (dukkaracariyā) tại khu rừng Uruvelā suốt sáu năm ròng rã, thân hình trở nên gầy guộc đến nỗi sờ da bụng thì đụng xương sống, mà không chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, nên Đức-Bồ-tát từ bỏ pháp-hành khổ-hạnh, trở lại đi khát thực ăn uống bình thường.

* Vào buổi chiều ngày rằm tháng tư (âm lịch), Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đến ngồi dưới cội cây Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā, vốn là

¹ Thời gian thực hành đầy đủ 30 pháp-hành ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt bằng nửa ($\frac{1}{2}$) thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt, và bằng một phần tư ($\frac{1}{4}$) thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt.

cây Assattha cùng đồng sinh vào ngày rằm tháng tư với Đức-Bồ-tát Siddhattha đúng 35 năm trước.

Đức-Bồ-tát Siddhattha ngồi quay mặt về hướng Đông, thực hành **pháp-hành thiền-định** với *đề-mục niệm hơi thở vào, hơi thở ra*, dần đến chứng đắc bốn bậc thiền sắc-giới thiện tâm, rồi làm nền tảng chứng đắc **Tam-minh**.

1- Tiền-kiếp-minh (*Pubbenivāsānussatiñāṇa*) là *minh thứ nhất* mà Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc vào canh đầu đêm rằm tháng tư (âm lịch). Đức-Bồ-tát Siddhattha sử dụng *tiền-kiếp-minh* này thấy rõ, biết rõ, nhớ rõ tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát không có giới hạn.

2- Thiên-nhãn-minh (*Dibbacakkhuñāṇa*) là *minh thứ nhì* mà Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc vào canh giữa đêm rằm tháng tư (âm lịch). Đức-Bồ-tát Siddhattha sử dụng *thiên-nhãn-minh* này thấy rõ, biết rõ vô số tiền-kiếp quá-khứ, vô số kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh hơn cả thiên-nhãn của chư-thiên và chư Phạm-thiên cả thấy.

Thiên-nhãn-minh có hai loại.

* **Tử-sinh-minh** (*Cutūpapātāñāṇa*): *Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ sự tử, sự tái-sinh của tất cả chúng-sinh muôn loài trong các cõi giới, do nghiệp nào, do quả của nghiệp nào.*

* **Vị-lai-kiến-minh** (*Anāgatamsañāṇa*): Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ vô số kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh muôn loài.

Chư Phật sử dụng vị-lai-kiến-minh này để thọ ký kiếp vị-lai của chúng-sinh sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc Đức-Phật Độc-Giác hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác, v.v... trong thời vị-lai.

3- Trầm-luân-tận-minh (*Āsavakkhayañāṇa*)

Đức-Bồ-tát Siddhattha sử dụng bậc thiền làm nền tảng để thực hành **pháp-hành thiền-tuệ**, phát sinh trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ pháp **thập-nhị duyên-sinh, thập-nhị nhân-diệt** theo chiều thuận, chiều sinh (*anuloma*) và theo chiều nghịch, chiều diệt (*paṭiloma*), dẫn đến chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế** đầu tiên không thấy chỉ dạy, chứng đắc **bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được **bốn pháp-trầm-luân** (*āsava*) gọi là **trầm-luân-tận-minh** (*āsavakkhayañāṇa*), là minh thứ ba mà Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch).

Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành bậc Thánh-A-ra-hán cao thượng đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị có danh hiệu là Đức-Phật

Gotama, đúng như 24 Đức-Phật quá-khứ đã thọ ký. **Đức-Phật Gotama** tròn đúng 35 tuổi.

Khi ấy, *Đức-Phật Gotama* vô cùng hoan-hỷ tự thuyết trong tâm hai bài kệ *manasā udānagāthā* gọi là *Paṭhamabuddhavadānagāthā*: Phật-ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama.

1- Ý nghĩa hai bài kệ *Paṭhamabuddhavadānagāthā*

1- *Anekajātisaṃsāraṃ,
sandhāviṣṣaṃ anibbisaṃ.*

*Gahakāraṃ gavesanto,
dukkhā jāti punappunaṃ.*

- Đây “tham-ái”, người thợ xây nhà “thân”!

Như-Lai cố tìm người mà chưa gặp.

Nên tử sinh luân-hồi vô số kiếp.

Tái-sinh mãi trong tam-giới là khổ.

2- *Gahakāraṃ diṭṭho’si,
puna gehaṃ na kāhasi.*

*Sabbā te phāsukā bhaggā,
gahakūṭaṃ viṣaṅkhaṭaṃ.*

*Viṣaṅkhāragataṃ cittaṃ,
taṇhānaṃ khayamajjhagā.⁽¹⁾*

- Đây “tham-ái”, người thợ xây nhà “thân”!

Bây giờ Như-Lai đã gặp người rồi.

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Jarāvagga, Udānavatthu...

Tất cả sườn nhà ‘phiền-não’ của người.
 Như-lai đã hủy hoại sạch cả rồi!
 Đỉnh nhà ‘vô-minh’ cũng bị diệt tận.
 Tâm Như-lai đã chứng ngộ Niết-bàn.
 Như-Lai đã chứng đắc A-ra-hán
 Diệt tận được tất cả mọi tham-ái.
 Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.
 Nay, người không còn xây nhà Như-lai!

Hai bài kệ cảm xúc tự thuyết ở trong tâm của Đức-Phật này gọi là *Paṭhamabuddhavadāna*: Phật-ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama. (Đức-Phật thuyết lại cho Ngài Trưởng-lão Ānanda).

Ý nghĩa pháp thập-nhị-duyên-sinh và thập-nhị-nhân-diệt

2- Ý nghĩa Paṭiccasamuppāda anuloma

- *Avijjāpaccayā saṅkhārā.*
 (Do vô-minh làm duyên, nên các hành sinh).
- *Saṅkhārapaccayā viññāṇam.*
 (Do các hành làm duyên, nên tái-sinh-thức sinh).
- *Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ.*
 (Do tái-sinh-thức làm duyên, nên danh-pháp, sắc-pháp sinh).
- *Nāmarūpapaccayā saḷāyatanam.*
 (Do danh-pháp, sắc-pháp làm duyên, nên lục-xứ sinh).

- *Salāyatanapaccayā phasso.*
(Do lục-xứ làm duyên, nên lục-xúc sinh).
 - *Phassapaccayā vedanā.*
(Do lục-xúc làm duyên, nên lục-thọ sinh).
 - *Vedanāpaccayā taṇhā.*
(Do lục-thọ làm duyên, nên lục-ái sinh).
 - *Taṇhāpaccayā upādānaṃ.*
(Do lục-ái làm duyên, nên tứ-thủ sinh).
 - *Upādānapaccayā bhavo.*
(Do tứ-thủ làm duyên, nên nhị-hữu sinh).
 - *Bhavapaccayā jāti.*
(Do nhị-hữu làm duyên, nên tái-sinh sinh).
 - *Jātipaccayā jarā maraṇa-soka-parideva-
dukkha-domanassupāyāsā sambhavanti.*
(Do tái-sinh làm duyên, nên lão, tử, sầu-não,
khóe than, khổ thân, khổ tâm, khổ cùng cực sinh).
- Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa
samudayo hoti.*
- Vì vậy, sự sinh của mọi sự khổ thật sự đều là
do vô-minh, v.v... ở trên làm duyên.

Bài kệ thứ nhất

* *Yadā have pātubhavanti dhammā,
ātāpino jhāyato brāhmaṇassa.
Athassa kaṅkhā vapayanti sabbā,
yato pajānāti sahetudhammaṃ.*⁽¹⁾

¹ Khu, Udānapāḷi, Paṭhamabodhisutta.

Ý nghĩa bài kệ thứ nhất

Có 37 pháp hỗ trợ chứng đắc bốn Thánh-đạo (Bodhipakkhiyadhamma), khi nào bốn Thánh-đạo phát sinh, có pháp tinh-tấn thiền hủy mọi phiền-não, có pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ phát sinh trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ các pháp-hữu-vi có trạng-thái vô-thường, khổ, vô-ngã.

Khi ấy, A-ra-hán thánh-đạo-tuệ đã diệt tận được tất cả pháp-nhân, bởi vì A-ra-hán thánh-đạo-tuệ thấy rõ, biết rõ các pháp-nhân làm duyên phát sinh các pháp-quả (như vô-minh (avijjā), v.v... là nhân làm duyên, phát sinh các hành (saṅkhārā), v.v... là quả.

3- Ý nghĩa Paṭiccasamuppāda paṭiloma

- Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhāra-nirodho.

(Do diệt tận được vô-minh, nên diệt tận được các hành).

- Saṅkhāranirodhā viññāṇanirodho.

(Do diệt tận được các hành, nên diệt tận được tái-sinh-thức).

- Viññāṇanirodhā nāmarūpanirodho.

(Do diệt tận được tái-sinh-thức, nên diệt tận được danh-pháp, sắc-pháp).

- Nāmarūpanirodhā saḷāyatananirodho.

(Do diệt tận được danh-pháp, sắc-pháp, nên diệt tận được lục-xứ).

- *Salāyatananirodhā phassanirodho.*

(Do diệt tận được lục-xứ, nên diệt tận được lục-xúc).

- *Phassanirodhā vedanānirodho.*

(Do diệt tận được lục-xúc, nên diệt tận được lục-thọ).

- *Vedanānirodhā taṇhānirodho.*

(Do diệt tận được lục-thọ, nên diệt tận được lục-ái).

- *Taṇhānirodhā upādānanirodho.*

(Do diệt tận được lục-ái, nên diệt tận được tứ-thủ).

- *Upādānanirodhā bhavanirodho.*

(Do diệt tận được tứ-thủ, nên diệt tận được nhị-hữu).

- *Bhavanirodhā jātinirodho.*

(Do diệt tận được nhị-hữu, nên diệt tận được tái-sinh).

- *Jātinirodhā jarā maraṇa-soka-parideva-dukkha-domanassupāyāsā nirujjhanti.*

(Do diệt tận được tái-sinh, nên diệt tận được lão, tử, sầu-não, khóc than, khổ thân, khổ tâm, khổ cùng cực).

Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti.

Vì vậy, sự diệt tận được mọi sự khổ thật sự đều do diệt tận được vô-minh, v.v... ở trên.

Bài kệ thứ nhì

** Yadā have pātubhavanti dhammā,
ātāpino jhāyato brāhmaṇassa.
Athassa kaṅkhā vapayanti sabbā,
yato khayam paccayānam avedī.⁽¹⁾*

Ý nghĩa bài kệ thứ nhì

Có 37 pháp hỗ trợ chứng đắc bốn Thánh-đạo (Bodhipakkhiyadhamma), khi nào bốn Thánh-đạo phát sinh, có pháp tinh-tấn thiền hủy mọi phiền-não, có pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ phát sinh trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ các pháp-hữu-vi có trạng-thái vô-thường, khổ, vô-ngã.

Khi ấy, A-ra-hán thánh-đạo-tuệ đã diệt tận được tất cả hoài-nghi. Bởi vì A-ra-hán thánh-đạo-tuệ đã chứng ngộ Niết-bàn diệt tận được các pháp-nhân (như vô-minh: avijjā, v.v, ...) .

4- Tụng Paṭiccasamuppāda anuloma-paṭiloma

** - Avijjāpaccayā saṅkhārā.
(Do vô-minh làm duyên, nên các hành sinh).
- Saṅkhārapaccayā viññānam.*

¹ Khu, Udānapāḷi, Dutiyabodhisutta.

(Do các hành làm duyên, nên tái-sinh-thức sinh).

- *Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ.*

(Do tái-sinh-thức làm duyên, nên danh-pháp, sắc-pháp sinh).

- *Nāmarūpapaccayā saḷāyatanam.*

(Do danh-pháp, sắc-pháp làm duyên, nên lục-xứ sinh).

- *Saḷāyatanapaccayā phasso.*

(Do lục-xứ làm duyên, nên lục-xúc sinh).

- *Phassapaccayā vedanā.*

(Do lục-xúc làm duyên, nên lục-thọ sinh).

- *Vedanāpaccayā tanhā.*

(Do lục-thọ làm duyên, nên lục-ái sinh).

- *Tanhāpaccayā upādānam.*

(Do lục-ái làm duyên, nên tứ-thủ sinh).

- *Upādānapaccayā bhavo.*

(Do tứ-thủ làm duyên, nên nhị-hữu sinh).

- *Bhavapaccayā jāti.*

(Do nhị-hữu làm duyên, nên tái-sinh sinh).

- *Jātipaccayā jarā maraṇa-soka-parideva-dukkha-domanassupāyāsā sambhavanti.*

(Do tái-sinh làm duyên, nên lão, tử, sầu-não, khóc than, khổ thân, khổ tâm, khổ cùng cực sinh.)

Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti.

Vì vậy, sự sinh của mọi sự khổ thật sự đều là do vô-minh, v.v... ở trên làm duyên.

**- Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhāra-nirodho.*

(Do diệt tận được vô-minh, nên diệt tận được các hành).

- Saṅkhāranirodhā viññāṇanirodho.

(Do diệt tận được các hành, nên diệt tận được tái-sinh-thức).

- Viññāṇanirodhā nāmarūpanirodho.

(Do diệt tận được tái-sinh-thức, nên diệt tận được danh-pháp, sắc-pháp).

- Nāmarūpanirodhā saḷāyatananirodho.

(Do diệt tận được danh-pháp, sắc-pháp, nên diệt tận được lục-xứ).

- Saḷāyatananirodhā phassanirodho.

(Do diệt tận được lục-xứ, nên diệt tận được lục-xúc).

- Phassanirodhā vedanānirodho.

(Do diệt tận được lục-xúc, nên diệt tận được lục-thọ).

- Vedanānirodhā taṇhānirodho.

(Do diệt tận được lục-thọ, nên diệt tận được lục-ái).

- Taṇhānirodhā upādānanirodho.

(Do diệt tận được lục-ái, nên diệt tận được tứ-thủ).

- *Upādānanirodhā bhavanirodho.*

(Do diệt tận được tứ-thủ, nên diệt tận được nhị-hữu).

- *Bhavanirodhā jātinirodho.*

(Do diệt tận được nhị-hữu, nên diệt tận được tái-sinh).

- *Jātinirodhā jarā maraṇa-soka-parideva-dukkha-domanassupāyāsā nirujjhanti.*

(Do diệt tận được tái-sinh, nên diệt tận được lão, tử, sầu-não, khóc than, khổ thân, khổ tâm, khổ cùng cực).

Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti.

Vì vậy, sự diệt tận được mọi sự khổ thật sự đều do diệt tận được vô-minh, v.v... ở trên.

Bài kệ thứ ba

* *Yadā have pātubhavanti dhammā,*

ātāpino jhāyato brāhmaṇassa.

Vidhūpayam tiṭṭhati mārasenam,

Sūriyova obhāsayamantalikkham.⁽¹⁾

Ý nghĩa bài kệ thứ ba

Có 37 pháp hỗ trợ chứng đắc bốn Thánh-đạo (Bodhipakkhiyadhamma), khi nào bốn Thánh-đạo phát sinh, có pháp tinh-tấn thiêu hủy mọi

¹ Khu, Udānapāḷi, Tatiyabodhisutta.

phiền-não, có pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ phát sinh trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ các pháp-hữu-vi có trạng-thái vô-thường, khổ, vô-ngã.

Khi ấy, A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ diệt tận được các binh đội của Ma-vương.

Ví như mặt trời trên hư không tỏa ánh sáng, làm tiêu tan bóng tối mọi nơi.

5- 24 paccaya: Paṭṭhānapaccayuddesa

Hetupaccayo, ārammaṇapaccayo, adhipati-paccayo, anantarapaccayo, samanantara-paccayo, saha-jātapaccayo, añña-mañña-paccayo, nissaya-paccayo, upanissaya-paccayo, pure-jāta-paccayo, pacchajātapaccayo, āsevanapaccayo, kamma-paccayo, vipāka-paccayo, āhāra-paccayo, indriya-paccayo, jhāna-paccayo, magga-paccayo, sampayutta-paccayo, vippayutta-paccayo, atthi-paccayo, natthi-paccayo, vigata-paccayo, avigata-paccayo hoti.

Trong *Abhidhammapiṭaka*: *Tạng Vi-Diệu-pháp*, gồm có bảy bộ.

- 1- Bộ *Dhammasaṅganīpāli*: Bộ Pháp-hội-tụ.
- 2- Bộ *Vibhaṅgapāli*: Bộ Pháp-phân-tích.
- 3- Bộ *Dhātukathāpāli*: Bộ Pháp-phân-loại.
- 4- Bộ *Puggalapaññattipāli*: Bộ Pháp-nhân-chế-định.

5- *Bộ Kathāvatthupāli: Bộ Pháp-luận-đề.*

6- *Bộ Yamakapāli: Bộ Pháp-song-đối.*

7- *Bộ Paṭṭhānapāli: Bộ Pháp-duyên-hệ.*

Trong bảy bộ của tạng Vi-Diệu-Pháp này, *Bộ Paṭṭhānapāli: Bộ Pháp-duyên-hệ*, là bộ vĩ đại nhất, vi-diệu nhất trong Phật-giáo.

Trong *Bộ Pháp-duyên-hệ*, *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* giảng giải 24 paccaya đầu đề chính, nếu khai triển mỗi paccaya thì rộng lớn vô cùng.

Ý nghĩa 24 paccaya: Duyên-hệ

1- *Hetupaccayo: Nhân-duyên.*

2- *Ārammaṇapaccayo: Đối-tượng-duyên.*

3- *Adhipatipaccayo: Thống-pháp-duyên.*

4- *Anantarapaccayo: Liên-tục-duyên.*

5- *Samanantarapaccayo: Liên-tục năng-duyên.*

6- *Sahajātapaccayo: Đồng-sinh-duyên.*

7- *Aññamaññapaccayo: Hỗ-trợ-duyên*

8- *Nissayapaccayo: Nương-nhờ-duyên.*

9- *Upanissayapaccayo: Tiềm-năng-duyên.*

10- *Purejātapaccayo: Tiền-duyên.*

11- *Paccajātapaccayo: Hậu-duyên.*

12- *Āsevanapaccayo: Tác-hành-duyên.*

13- *Kammaṇapaccayo: Nghiệp-duyên.*

14- *Vipākapaccayo: Quả-duyên.*

15- *Āhārapaccayo: Hướng-dẫn-duyên.*

16- *Indriyapaccayo: Chủ-duyên.*

17- *Jhānapaccayo: Thiền-duyên.*

- 18- *Maggapaccayo*: Đạo-duyên.
- 19- *Sampayuttapaccayo*: Hợp-duyên.
- 20- *Vippayuttapaccayo*: Bất-hợp-duyên.
- 21- *Atthipaccayo*: Hữu-hiện-duyên.
- 22- *Natthipaccayo*: Vô-hiện-duyên.
- 23- *Vigatapaccayo*: Ly-duyên.
- 24- *Avigatapaccayo*: Bất-ly-duyên.

6- Bài kệ *Abhisekagāthā*

Mahākāruṇiko Nātho,
Hitāya sabbapāṇinaṃ.
Pūretvā pāramī sabbā,
Patto sambodhimuttamaṃ.
Etena saccavajjena.
sotthi te hotu sabbadā.
Jayanto bodhiyā mūle,
sakyānaṃ nandivaḍḍhano.
Evameva jayo hotu,
jayassu jayamaṅgale.
Aparājitapallāṅke,
sīse puthuvipukkhale.
Abhiseke sabbabuddhānaṃ,
aggappatto pamodati.
Sunakkhattaṃ sumaṅgalaṃ,
suppabhātaṃ suhuṭṭhitaṃ.
Sukhaṇo sumuhutto ca,
suyiṭṭhaṃ brahmacārisu.

*Padakkhiṇaṃ kāyakammaṃ,
vācākammaṃ padakkhiṇaṃ.
Padakkhiṇaṃ manokammaṃ,
paṇīdhi te padakkhiṇe.
Padakkhiṇāni katvāna,
labhantatthe padakkhiṇe.
Te atthaladdhā sukhitā,
virūlhā buddhasāsane.
Arogā sukhitā hotha,
Saha sabbehi ñātibhi.⁽¹⁾*

Ý nghĩa bài kệ Abhisekagāthā

Đức-Bồ-tát có tâm đại-bi vì sự lợi ích của tất cả chúng-sinh.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tích lũy đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật hỗ trợ, đã dẫn đến chứng đắc thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác vô thượng, có tâm đại-bi vô lượng đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa cho tất cả chúng-sinh.

Do lời chân thật này, mong cho người thường được mọi sự hạnh-phúc an-lạc.

Đức-Phật Gotama cao thượng thuộc về dòng dõi Sakya ngự trên bồ đoàn aparājitapallāṅka

¹ Trích một đoạn trong kinh Pubbaṇhasutta.

dưới cội Đại-Bồ-đề, đã toàn thắng ngũ-ma⁽¹⁾ như thế nào.

Mong cho người (các người) cũng thắng được mọi trở ngại, thành tựu được mọi sự hạnh-phúc an-lạc cũng như thế ấy.

Đức-Phật Gotama đạt đến ngôi vị tối thượng cao cả trên ngôi bồ-đoàn quý báu toàn thắng Ma-vương (aparājitaṭṭapallāṅka) vô cùng hoan-hỷ, được suy tôn lên ngôi vị tối thượng như chư Phật quá-khứ như thế nào.

Mong cho người (các người) cũng đạt được địa vị cao quý như thế ấy.

Ngày nào, khi nào, người thiện nào hành ba pháp hành thiện (thân-hành-thiện, khẩu-nói-thiện, ý-nghĩ-thiện) tròn đủ. Ngày ấy, khi ấy, đối với người thiện ấy gọi là ngày tốt, thời khắc tốt, ngôi sao tốt, hạnh phúc tốt lành, thức dậy tốt lành, buổi sáng tốt lành.

Người thiện ấy đã thực hành hạnh cao thượng, nên chỉ có thời khắc tốt lành mà thôi, nhận được vật bố-thí, cúng-dường.

¹ Ngũ-ma là năm loại mārā làm chướng ngại mọi thiện-pháp từ tam-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp.

1- Kilesamāra đó là 1500 loại phiền não.

2- Abhisankhāramāra đó là thiện-nghiệp, bất-thiện-nghiệp.

3- Devaputtamāra đó là thiên-ma.

4- Khandhamāra đó là ngũ-uẩn.

5-Maccumāra đó là sự chết, tử thân.

Người thiện tạo thân-hành-thiện chỉ phát triển tốt lành mà thôi; tạo khẩu-nói-thiện chỉ phát triển tốt lành mà thôi; tạo ý-nghĩ-thiện chỉ phát triển tốt lành mà thôi.

Người tạo ba đại-thiện-nghiệp ấy gọi là tích lũy đại-thiện-nghiệp cao quý, cho quả báu phát triển tốt lành cho người ấy.

Sau khi đã có những sự phát triển tốt lành của ba đại-thiện-nghiệp rồi, người thiện ấy hưởng được quả-báu tốt lành.

Chúng ta có được quả-báu của ba đại-thiện-nghiệp ấy, được sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong Phật-giáo; chúng ta được khỏe mạnh, sự an-lạc lâu dài cùng với tất cả thân quyến nữa.

7- Đảnh Lễ Đức-Phật Gotama

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (Ba lần).

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

8- Ân-Đức-Phật, Ân-Đức-Pháp, Ân-Đức-Tăng

*** Ý nghĩa chín Ân-Đức-Phật**

Itipi so Bhagavā Araham, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhgavā.

1- **Arahant**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức A-ra-ham là Đức A-ra-hán có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng-dường của chư-thiên, Phạm-thiên, nhân loại.

2- **Sammāsambuddho**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sam-mā-sam-bud-dho là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả, Niết-bàn, diệt-tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (vāsanā), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị.

3- **Vijjācaraṇasampanno**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Vij-jā-ca-ra-ṇa-sam-pan-no là Đức-Minh-Hạnh-Túc có đầy đủ Tam-minh, Bát-minh, và 15 đức-hạnh cao thượng.

4- **Sugato**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Su-ga-to là Đức-Thiện-Ngôn thuyết pháp chân-lý chắc chắn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài thật sự trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai cho tất cả chúng-sinh.

5- **Lokavidū**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Thông Suốt-Tam-tổng-pháp**.

- *Tổng các loài chúng-sinh (sattaloka).*⁽¹⁾
- *Tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka).*
- *Tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka).*

6- **Anuttaro purisadammasārathi:** Đức-Thế-Tôn có ân-đức A-nut-ta-ro pu-ri-sa-dam-ma-sā-ra-thi là Đức-Vô-Thượng-Giáo-Hóa chúng-sinh cải tà quy chánh, bỏ ác làm thiện, từ hạng phàm-nhân trở thành bậc Thánh-nhân.

7- **Satthā devamanussānam:** Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sat-thā de-va-ma-nus-sā-nam là Đức-Thiên-Nhân-Sư, Đức Thầy của chư-thiên, Phạm-thiên, nhân loại.

8- **Buddho:** Đức-Thế-Tôn có ân-đức Bud-dho là Đức-Phật tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả, Niết-bàn, diệt-tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị. **Đức-Phật** thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, cũng chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-Lưu, bậc

¹Loka có nghĩa là các pháp có sự sinh, sự diệt, sự thành, sự hoại,... ngũ-uẩn của mình cũng gọi là loka. Loka có ba pháp.

Thánh Nhất-Lai, bậc Thánh Bất-Lai, bậc Thánh A-ra-hán tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và năm pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā:** Đức-Thế-Tôn có ân-đức Bha-ga-vā là Đức-Thế-Tôn có sáu Đức-hạnh đặc biệt do đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh ba-la-mật của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

*** Ý nghĩa sáu Ân-Đức-Pháp**

Svākkhāto bhagavatā dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattam veditabbo viññūhi.

1- **Svākkhāto dhammo:** Pháp gồm có mười chánh-pháp mà Đức Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng, rõ ràng và thanh-tịnh. Mười chánh-pháp là:

- Pháp-học chánh-pháp.

- Chín Pháp-siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo + 4 Thánh-quả + 1 Niết-Bàn).

2- **Sandiṭṭhiko dhammo:** Chánh-pháp đó là chín Pháp-siêu-tam-giới mà chư Thánh-nhân đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-Bàn nào, rồi tự thấy, tự biết Thánh-đạo, Thánh-quả ấy bằng trí-tuệ của mình.

3- **Akāliko dhammo:** Chánh-pháp đó là bốn Thánh-đạo cho quả tương xứng bốn Thánh-quả

không có thời gian ngăn cách, nghĩa là sau khi chứng đắc Thánh-đạo nào liền cho Thánh-quả ấy sau một sát-na tâm diệt rồi sinh.

4- **Ehipassiko dhammo**: Chánh-pháp đó là chín Pháp-siêu-tam-giới thuộc chân-nghĩa-pháp rất trong sạch và thanh-tịnh, nên dám mời đến để chứng kiến, để thực chứng, thực đắc.

5- **Opaneyyiko dhammo**: Chánh-pháp đó là chín Pháp-siêu-tam-giới là pháp nên hướng tâm chứng đắc trước tiên, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

6- **Paccattam veditabbo viññūhi dhammo**: Chánh-pháp đó là chín Pháp-siêu-tam-giới mà chư bậc thiện-trí Thánh-nhân đã chứng đắc, rồi tự mình biết rõ, tự mình nhập Thánh-quả hưởng an-lạc Niết-Bàn tịch tịnh.

*** Ý nghĩa chín Ân-Đức-Tăng**

Suppaṭipanno bhagavato sāvakaṣaṃgho, ujuppaṭipanno bhagavato sāvakaṣaṃgho, ñāyappaṭipanno bhagavato sāvakaṣaṃgho, sāmicippaṭipanno bhagavato sāvakaṣaṃgho.

Yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭha purisapuggalā esa bhagavato sāvakaṣaṃgho āhuneyyo, pāhuneyyo, dakkhiṇeyyo, añjalikaraṇīyo, anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa.

1- **Suppaṭipanno**: Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành nghiêm chỉnh đúng theo lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn.

2- **Ujuppaṭipanno**: Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành trung thực đúng theo pháp-hành trung-đạo, không quanh co lằng lặc.

3- **Nāyappaṭipanno**: Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành theo pháp hành bát-chánh-đạo chứng ngộ Niết-Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

4- **Sāmīcippaṭipanno**: Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành giới-định-tuệ đúng đắn, xứng đáng để chúng-sinh tôn kính, lễ bái, cúng-dường.

Cattāri purisayugāni aṭṭha purisapuggalā, esa Bhagavato sāvakasaṃgho: Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn có bốn đôi thành tám bậc Thánh (tính theo tâm Siêu-tam-giới).

Chư Thánh-thanh-văn có bốn đôi

- Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả.
- Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả.
- Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả.
- A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả.

Chư Thánh-thanh-văn có tám bậc Thánh

*** Bốn Thánh-đạo**

- *Nhập-lưu Thánh-đạo (Sotāpattimagga).*
- *Nhất-lai Thánh-đạo (Sakadāgāmmimagga).*
- *Bất-lai Thánh-đạo (Anāgāmmimagga).*
- *A-ra-hán Thánh-đạo (Arahattamagga).*

*** Bốn Thánh-quả**

- *Nhập-lưu Thánh-quả (Sotāpattiphala).*
- *Nhất-lai Thánh-quả (Sakadāgāmmiphala).*
- *Bất-lai Thánh-quả (Anāgāmmiphala).*
- *A-ra-hán Thánh-quả (Arahattaphala).*

5- **Āhuneyyo**: Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ từ phương xa đem đến cúng-dường quý Ngài, để mong được quả báu lớn.

6- **Pāhuneyyo**: Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ dành cho những vị khách quý như quý Ngài.

7- **Dakkhiṇeyyo**: Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem dâng cúng đến quý Ngài, để mong được quả báu tốt lành cho mình và những người thân quyến.

8- *Añjalikaraṇīyo*: *Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng cho chúng-sinh chấp tay cung kính, lễ bái, cúng-dường.*

9- *Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa*: *Chư Thánh-thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là phước điền cao thượng của chúng-sinh không đâu sánh được.*

Bài Kệ

** Evaṃ Buddhaṃ sarantānaṃ,
Dhammaṃ Saṃghaṇca bhikkhavo.
Bhayaṃ vā chambhitattaṃ vā,
lomahaṃso na hessati.⁽¹⁾*

- *Này chư tỳ-khưu! Như-Lai truyền dạy:*

Các con thường niệm tưởng đến chín ân-Đức-Phật, hoặc sáu ân-Đức-Pháp, hoặc chín ân-Đức-Tăng thì sự hãi hùng, sự run sợ, sự rùng rợn, sờn gáy không hề phát sinh lên đối với các con.

9- Bốn bài kệ tán dương Đức-Phật Gotama

*1- Jayo hi Buddhassa sirīmato ayaṃ,
Mārassa ca pāpimato parājayo.
Ugghosayum bodhimande pamoditā,
jayaṃ tadā nāgaganā Mahesino.*

¹ Sam., Sagāthāvaggasaṃyuttapāli, Kinh Dhaggasuttapāli (có một số Ngài Trưởng-lão bên Miến Điện tụng bốn bài kệ này).

2- *Jayo hi Buddhassa sirīmato ayam,
Mārassa ca pāpimato parājayo.
Ugghosayum bodhimaṇḍe pamoditā,
jayam tadā Supaṇṇasamghāpi Mahesino.*

3- *Jayo hi Buddhassa sirīmato ayam,
Mārassa ca pāpimato parājayo.
Ugghosayum bodhimaṇḍe pamoditā,
jayam tadā devagaṇā Mahesino.*

4- *Jayo hi Buddhassa sirīmato ayam,
Mārassa ca pāpimato parājayo.
Ugghosayum bodhimaṇḍe pamoditā,
jayam tadā brahmagaṇāpi Mahesino.*⁽¹⁾

Ý nghĩa bài kệ thứ nhất

1- *Nhóm Nāga (Long-vương) tán dương ca tụng Đức-Phật Gotama rằng:*

Sự toàn thắng này của Đức-Phật Gotama thật là vinh quang.

Sự thảm bại của Ma-vương hung ác thật là khổ tâm cùng cực.

Khi thấy Đức-Phật toàn thắng tại ngôi bộ-đoàn quý báu ấy.

¹Jatakatṭhakathā, Avidūrenidānakathā (có một số Ngài Trưởng-lão bên Miền Điện tụng bốn bài kệ này).

Nhóm Long-vương vui sướng hò reo sự toàn thắng của Đức-Phật Gotama vang khắp mọi nơi.

Ý nghĩa bài kệ thứ nhì

2- Nhóm *Supanṇa* (Điều-vương) tán dương ca tụng Đức-Phật Gotama rằng:

Sự toàn thắng này của Đức-Phật Gotama thật là vinh quang.

Sự thảm bại của Ma-vương hung ác thật là khổ tâm cùng cực.

Khi thấy Đức-Phật toàn thắng tại ngôi bồ-đoàn quý báu ấy.

Nhóm Điều-vương vui sướng hò reo sự toàn thắng của Đức-Phật Gotama vang khắp mọi nơi.

Ý nghĩa bài kệ thứ ba

3- Nhóm *Deva* (Chư-thiên) tán dương ca tụng Đức-Phật Gotama rằng:

Sự toàn thắng này của Đức-Phật Gotama thật là vinh quang.

Sự thảm bại của Ma-vương hung ác thật là khổ tâm cùng cực.

Khi thấy Đức-Phật toàn thắng tại ngôi bồ-đoàn quý báu ấy.

Nhóm chư thiên vui sướng hò reo sự toàn thắng của Đức-Phật Gotama vang khắp mọi nơi.

Ý nghĩa bài kệ thứ tư

4- Nhóm Brahma (Phạm-thiên) tán dương ca tụng Đức-Phật Gotama rằng:

Sự toàn thắng này của Đức-Phật Gotama thật là vinh quang.

Sự thảm bại của Ma-vương hung ác thật là khổ tâm cùng cực.

Khi thấy Đức-Phật toàn thắng tại ngôi bồ-đoàn quý báu ấy.

Nhóm Phạm-thiên vui sướng hò reo sự toàn thắng của Đức-Phật Gotama vang khắp mọi nơi.

Đoạn Kết

Tâm phát sinh do nương nhờ đối-tượng, nếu có đối-tượng đáng tôn kính thì đại-thiện-tâm dễ dàng phát sinh và tăng trưởng.

Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo là đối-tượng đáng tôn kính bậc nhất, nên các hàng thanh-văn đệ-tử dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, đó là đức-tin trong sạch nơi *chín ân-Đức-Phật-bảo, sáu ân-Đức-Pháp-bảo, chín ân-Đức-Tăng-bảo*.

Ân-đức Tam-bảo là đối-tượng thuộc về **danh-pháp**, nên các hàng thanh-văn đệ-tử cần phải cố gắng tinh tấn học hỏi, nghiên cứu sâu sắc mới có thể hiểu biết rõ ý nghĩa *chín ân-Đức-Phật-bảo, sáu ân-Đức-Pháp-bảo, chín ân-Đức-Tăng-bảo*.

* *Cây Đại-Bồ-đề* thuộc về *Paribhogikacetiya của Đức-Phật Gotama và Bánh Xe Chuyển-Pháp-Luân* là hai biểu tượng thiêng liêng trong Phật-giáo, là đối-tượng đáng tôn kính, nên các hàng thanh-văn đệ-tử đến chiêm bái, đánh lễ, cúng-dường, tụng kinh, *niệm ân-đức Tam-bảo: niệm chín ân-Đức-Phật-bảo, sáu ân-Đức-Pháp-bảo, chín ân-Đức-Tăng-bảo, v.v...*

* *Tượng Đức-Phật Gotama* thuộc về *Uddissakacetiya* cũng là một biểu tượng đáng tôn kính do con người tạo nên để tôn thờ.

Khi một *pho tượng Phật* mới được tạo nên thì chưa được gọi là *tượng Đức-Phật Gotama*. Muốn cho *pho tượng Phật* ấy trở thành *tượng Đức-Phật Gotama*, các hàng thanh-văn cần phải cử hành nghi lễ trọng thể gọi là *đại lễ suy tôn pho tượng* ấy trở thành ***tượng Đức-Phật Gotama*** theo truyền thống của Phật-giáo Nguyên-Thủy, Theravāda.

Trước tiên, kính thỉnh chư Trưởng-Lão tỳ-khuru-Tăng có giới-đức trong sạch, hiểu biết thông thạo tiếng Pāli, khi chư Trưởng-Lão tỳ-khuru-Tăng tụng các bài kệ, các bài Pháp, đọc từng chữ Pāli, từng câu Phật ngôn, đều hiểu rõ ý nghĩa sâu sắc lời dạy của Đức-Phật Gotama.

Được như vậy, *đại lễ suy tôn pho tượng* ấy trở thành ***tượng Đức-Phật Gotama*** rất thiêng liêng do năng lực của *Pháp-bảo* và *chư Trưởng-Lão tỳ-khuru-Tăng* ấy.

Theo lệ thường, *đại lễ suy tôn tượng Đức-Phật Gotama* được cử hành vào canh chót của đêm trước, rồi kết thúc vào lúc rạng đông (aruṇa).

Đại lễ suy tôn pho tượng Phật ấy xong, trở thành ***tượng Đức-Phật Gotama*** thuộc về Uddissakacetiya là nơi đáng tôn kính, đánh lễ, cúng-dường, tụng kinh, *niệm ân-đức Tam-bảo: niệm chín ân-Đức-Phật-bảo, sáu ân-Đức-Pháp-*

bảo, chín ân-Đức-Tăng-bảo, để cử hành các nghi lễ trong Phật-giáo.

Trong ba biểu tượng của Phật-giáo, ***tượng Đức-Phật Gotama*** là một biểu tượng rất sống động, hỗ trợ cho các hàng thanh-văn đệ-tử dễ cảm nhận, dễ liên tưởng đến *Đức-Phật Gotama*, nên dễ phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.*

Vì vậy, thời xưa chư bậc tiền bối tạo hình *Đức-Phật Gotama* trong tư thế ngồi trên bồ đoàn thuyết bài kinh *Dhammacakkappavattana-sutta* (*Kinh Chuyển-Pháp-Luân*), phía dưới bồ đoàn có bánh xe *chuyển-pháp-luân* ở giữa, hai con nai ngồi châu hai bên bánh xe, hai bên phải và trái có nhóm năm *tỳ-khuru* là *Ngài Đại-Trưởng-lão Āññāsikondañña*, *Ngài Trưởng-lão Vappa*, *Ngài Trưởng-lão Bhaddiya*, *Ngài Trưởng-lão Mahānāma*, *Ngài Trưởng-lão Assaji*.

Đó là hình ảnh rất sống động giúp cho các hàng thanh-văn dễ liên tưởng đến bối cảnh lịch sử khi *Đức-Phật Gotama* thuyết bài kinh *Chuyển-Pháp-Luân* lần đầu tiên để tế độ nhóm năm *tỳ-khuru* là *Ngài Đại-trưởng-lão Āññāsikondañña*, *Ngài Trưởng-lão Vappa*, *Ngài Trưởng-lão Bhaddiya*, *Ngài Trưởng-lão Mahānāma*, *Ngài Trưởng-lão Assaji* tại khu rừng phóng sinh nai gọi là *Isipatana*, gần kinh thành *Bārāṇasī*.

Và đó cũng là hình ảnh *ngôi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian.

Về sau, các nhà nghệ thuật tạo hình *Đức-Phật Gotama* với nhiều tư thế khác nhau theo trí tưởng tượng của mình. Tượng *Đức-Phật Gotama* trong mỗi tư thế có ý nghĩa như là: *tượng Đức-Phật Gotama trong tư thế ngồi thiền, tượng Đức-Phật Gotama trong tư thế ngồi đưa bàn tay phải lên ban phước lành, tượng Đức-Phật Gotama trong tư thế đứng ôm bát khất thực, tượng Đức-Phật Gotama trong tư thế đi kinh hành, v.v...*

Cho nên, tượng *Đức-Phật Gotama* vẫn là một biểu tượng rất sống động hỗ trợ cho các hàng thanh-văn đệ-tử dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Tam-Bảo*, mà đức-tin là nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh và tăng trưởng.

PL. 2570 / DL. 2026
Rừng Núi Viên-Không
xã Châu Pha,
thành phố Hồ Chí Minh.

Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Patthanā

*Iminā puññakammena,
Sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
Loke sattā sumaṅgalā.
Vietnam raṭṭhikā ca sabbe,
Janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ virulhivapullam,
Patthayāmi nirantaram.*

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo,
Bàn sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

- * Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmim.
Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn
trên thế gian.*
- * Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhe.
Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn
trên tổ quốc Việt-Nam thân yêu.*
- * Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.
Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có chín chương, chia ra làm mười quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ ba (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang trong quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được sự quan tâm của quý độc-giả, chân thành biết ơn quý độc-giả.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- **TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ**
- **8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC**
- Hạnh Phúc An Lành: **THIỆN - ÁC**
- **GƯƠNG BẠC XUẤT GIA**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC BỐ-THÍ**
- Hạnh Phúc An Lành: **HIẾU-NGHĨA**
- Hạnh Phúc An Lành: **NHÂN-NẠI**
- Hạnh Phúc An Lành: **GIÁO-PHÁP**
- Hạnh Phúc An Lành: **TÂM-TỬ**
- **PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT**
- Thực Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: **ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHI**
- **CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ**
- **Ý NGHĨA ĐÊM RẼM THÁNG TƯ**
- **BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH**
- **LỄ DÂNG Y KATHINA**
- **ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ**
- **NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HÀNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỜNG**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO** (Tái bản lần thứ năm)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM-BẢO**
(Tái bản lần thứ tư)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI**
(Tái bản lần thứ tư)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
(Tái bản lần thứ ba)

- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN**
(Tái bản lần thứ tư)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA- MẬT 1**
(Tái bản lần thứ ba)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2**
(Tái bản lần thứ ba)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3**
(Tái bản lần thứ ba)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
(Tái bản lần thứ ba)
- **NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
(Tái bản lần thứ ba)
- **NGƯỜI BIẾT ON VÀ BIẾT ĐỀN ON**
- **KINH CHUYỀN-PHÁP-LUÂN** (Tái bản lần thứ nhì)
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **PHÁP NHÃN-NẠI** (Tái bản lần thứ nhì)
- **TÂM TỬ** (Tái bản lần thứ nhì)
- **NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỐ-THÍ** (Tái bản lần thứ nhì)
- **TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **TÌM HIỂU TỬ THÁNH-ĐỂ** (Tái bản lần thứ nhất)
- **KINH TRẠNG-THÁI VÔ-NGÃ**
- **NGÃ – VÔ-NGÃ VẤN ĐÁP** (Tái bản lần thứ nhất)
- **LUẬN VỀ CỬA-RIÊNG, CỬA-CHUNG**
- **TÌM HIỂU KIẾP KẾ-TIẾP CỦA MỌI NGƯỜI** (Tái bản)
- **LỢI ÍCH NIỆM SỰ CHẾT** (Tái bản lần thứ nhất)

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Suttantapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathā.*
- *Bộ Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivaṃsa (Visiṭṭhātipiṭakadhara, Mahātipiṭakakovida, Dhamma-bhaṇḍāgārika).*
- *Toàn bộ sách giáo khoa “Paramatthajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika.*
- *Toàn Bộ Sách Ledi của Ngài Đại-Trưởng-lão Ledi Sayadaw, v.v...*

LỄ SUY TÔN TƯỢNG ĐỨC-PHẬT GOTAMA

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi – P. Cửa Nam - Hà Nội

ĐT: (024) 3782 2845

Email:nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

PGS.TS. LÊ THỊ BÍCH THỦY

Chịu trách nhiệm nội dung

Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập

LÊ HỒNG SƠN

Biên tập

NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính

DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG

81, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Tp. Hồ Chí Minh

ĐD: +84 (0) 778 608 925

In 1000 cuốn, khổ 12 x 18cm, tại XN in Nguyễn Minh Hoàng.

Địa chỉ: 510 Trường Chinh, p. Tân Bình, Tp. HCM.

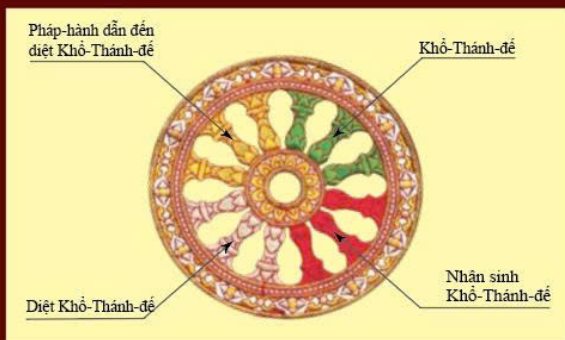
Số ĐKXB: 2338-2026/CXBIPH/01-208/TG

Mã ISBN: 978-604-941-463-3

QĐXB: 140/QĐ-NXBTG ngày 22 tháng 06 năm 2026

In xong và nộp lưu chiểu: năm 2026

Dhammacakka: Bánh Xe Chuyển Pháp Luân



Bánh xe Chuyển-Pháp-Luân đó là *tam-tuệ-luân* trong tứ Thánh-đế:

- 1- *Trí-tuệ-học* (*saccañāṇa*) trong tứ Thánh-đế.
- 2- *Trí-tuệ-hành phận sự* (*kiccañāṇa*) trong tứ Thánh-đế.
- 3- *Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự* (*katañāṇa*) trong tứ Thánh-đế.

(*Tam-tuệ-luân* nhân với tứ Thánh-đế thành 12 loại trí-tuệ tam-giới và siêu-tam-giới.)

Bánh xe Chuyển-Pháp-Luân gồm có 12 cầm tượng trưng 12 loại trí-tuệ tam-giới và siêu-tam-giới là một biểu-tượng thiêng liêng tự nhiên trong Phật-giáo.